

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN LỘC TRỜI



TẬP ĐOÀN **LỘC TRỜI**
LOC TROI GROUP

(Giấy chứng nhận ĐKKD số số 1600192619 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp lần đầu ngày 27/09/2004, và thay đổi lần thứ 24 ngày 09/11/2015)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

BAOVIET  **Securities**
CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN LỘC TRỜI



TẬP ĐOÀN LỘC TRỜI
LOCTROI GROUP

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 1600192619 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp lần đầu ngày 27/09/2004, và thay đổi lần thứ 24 ngày 09/11/2015)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

BAOVIET  **Securities**
CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Đăng ký giao dịch số:/ĐKGD do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội cấp ngày ... tháng ... năm

Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời

Số 23 đường Hà Hoàng Hổ, phường Mỹ Xuyên, Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

Điện thoại : (84.76) 3841 299 Fax: (84.76) 3841 327

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Địa chỉ : Số 8, Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : (84.4) 3928 8888 Fax: (84.4) 3928 9888

Chi nhánh : Số 233, Đồng Khởi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84.8) 3914 6888 Fax: (84.8) 3914 7999

Website : www.bvsc.com.vn

Email : info-bvsc@baoviet.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Nguyễn Tiến Tùng

Chức vụ: Thành viên HĐQT

Số điện thoại: (84.76) 3841 299



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN LẠC TRỜI



(Giấy chứng nhận ĐKKD số 1600192619 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp lần đầu ngày 27/09/2004, và thay đổi lần thứ 24 ngày 09/11/2015)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Lạc Trời
Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng đăng ký giao dịch	:	67.161.150 cổ phiếu
Tổng giá trị đăng ký giao dịch	:	671.611.500.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi một tỷ sáu trăm mười một triệu năm trăm ngàn đồng chẵn)

TỔ CHỨC TƯ VẤN

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Địa chỉ	:	Số 8, Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại	:	(84.4) 3928 8888
Fax	:	(84.4) 3928 9888
Chi nhánh	:	Số 233, Đồng Khởi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại	:	(84.8) 3914 6888
Fax	:	(84.8) 3914 7999
Website	:	www.bvsc.com.vn
Email	:	info-bvsc@bvsc.com.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty TNHH Kiểm toán KPMG

Địa chỉ	:	Lầu 10, Tòa nhà Sun Wah, số 115, Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại	:	(84.8) 3821 9266
Fax	:	(84.8) 3821 9267
Website	:	https://home.kpmg.com/vn/vi/home.html

MỤC LỤC

I.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	4
II.	CÁC TỪ VIẾT TẮT	4
III.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG.....	5
	1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	5
	a. Giới thiệu chung	5
	b. Tóm tắt quá trình hình thành, phát triển	6
	c. Quá trình tăng vốn điều lệ từ khi cổ phần hóa	7
	d. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch	10
	2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty.....	11
	3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ; Cơ cấu cổ đông (tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và tỷ lệ sở hữu).....	13
	4. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty đại chúng, những Công ty mà Công ty đại chúng đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng, công ty liên kết với Công ty đại chúng.....	15
	5. Hoạt động kinh doanh	16
	6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến thời điểm gần nhất.....	19
	7. Kênh phân phối	21
	8. Một số hình ảnh về sản phẩm, nhãn hiệu chính:	22
	9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	23
	10. Chính sách đối với người lao động.....	25
	11. Chính sách cổ tức.....	26
	12. Tình hình hoạt động tài chính.....	27
	13. Tình hình tài sản của Công ty	31
	14. Đất đai, bất động sản thuộc quyền quản lý sử dụng của Công ty	32
	15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	34
	16. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	38
	17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được đăng ký giao dịch.....	38



18. Các thông tin – các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu đăng ký giao dịch	38
IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY	39
1. Danh sách HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng	39
2. Cơ cấu và thành phần của Hội đồng quản trị	39
3. Cơ cấu và thành phần của Ban kiểm soát.....	53
4. Cơ cấu và thành phần của Ban Tổng Giám đốc.....	60
5. Kế toán trưởng	60
6. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty:.....	61
V. PHỤ LỤC:.....	63



TẬP ĐOÀN LẠC TRỜI
LAC TRÔI GROUP

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức có cổ phiếu được đăng ký giao dịch

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN LỘC TRỜI

Ông Huỳnh Văn Thôn Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Ông Võ Hữu Tuấn Giám đốc.

(Theo Giấy ủy quyền số 02/2017/UQ-BVSC ngày 03/01/2017)

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn Upcom thuộc Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội do Chi nhánh Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng dịch vụ tư vấn số: 05/2017/BVSC.HCM - LOCTROI/TV - ĐKGD ngày 24/01/2017 giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời và Chi nhánh Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Tập đoàn Lộc Trời cung cấp.

II. CÁC TỪ VIẾT TẮT

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản công bố thông tin này có nội dung như sau:

Công ty	:	Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời
Tổ chức đăng ký giao dịch	:	Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời
Lộc Trời	:	Tên viết tắt của Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời
BVSC	:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	:	Hội đồng quản trị
BKS	:	Ban kiểm soát
UBCKNN	:	Ủy ban chứng khoán nhà nước
BCTC	:	Báo cáo tài chính
UBND	:	Ủy ban nhân dân
Công ty đại chúng	:	Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời




Cổ phiếu đăng ký giao dịch : Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời
Những từ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp năm 2014, Luật Chứng khoán năm 2006 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN LỘC TRỜI

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

a. Giới thiệu chung

Tên Công ty	: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN LỘC TRỜI
Tên tiếng Anh	: LỘC TRỜI GROUP JOINT STOCK COMPANY
Trụ sở chính	: Số 23 đường Hà Hoàng Hổ, phường Mỹ Xuyên, Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
Logo	: 
Điện thoại	: (076) 3841 299
Fax	: (076) 3841 327
Website	: www.loctroi.vn
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	: Số 1600192619 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp lần đầu ngày 27/09/2004, và thay đổi lần thứ 24 ngày 09/11/2015.
Người đại diện theo pháp luật	: Ông Huỳnh Văn Thôn - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
Vốn điều lệ đăng ký	: 671.611.500.000 đồng <i>(Sáu trăm bảy mươi một tỷ sáu trăm mười một triệu năm trăm ngàn đồng)</i>
Vốn điều lệ thực góp	: 671.611.500.000 đồng <i>(Sáu trăm bảy mươi một tỷ sáu trăm mười một triệu năm trăm ngàn đồng)</i>
Ngày trở thành công ty đại chúng	: 04/10/2007
Ngành nghề kinh doanh chính	: • Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp. Chi tiết: Sản xuất thuốc trừ sâu và các sản phẩm hóa chất khác dùng trong nông nghiệp. Sản xuất thuốc trừ sâu, diệt rầy. Sản xuất thuốc diệt cỏ, mối,

năm.

- Xây xát và sản xuất bột thô. Chi tiết: Xây xát chế biến, đóng gói, bảo quản các sản phẩm từ lúa, gạo.
- Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa. Chi tiết: Sản xuất bao bì giấy.
- Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ.
- Hoạt động dịch vụ trồng trọt. Chi tiết: Các dịch vụ hỗ trợ trồng trọt; Nghiên cứu, sản xuất và kinh doanh các loại giống cây trồng.
- Và các hoạt động theo như CNDKKD.

b. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông;
 - Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần;
 - Mã chứng khoán: LTG;
 - Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 67.161.150 cổ phiếu;
 - Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký giao dịch: 1.956.150 cổ phiếu (chiếm 2,91% chứng khoán đăng ký giao dịch).
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: đến ngày 30/09/2020.
- Lý do hạn chế chuyển nhượng: Theo quy định tại Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP).
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán. Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm ngày 31/03/2017 Công ty có 05 (năm) nhà đầu tư nước ngoài sở hữu 29.580.640 cổ phần Công ty (chiếm 44,04% chứng khoán đăng ký giao dịch).

c. Tóm tắt quá trình hình thành, phát triển

Xuất thân từ Chi cục BVTV tỉnh An Giang, Công ty Dịch vụ BVTV An Giang được thành lập năm 1993 với 23 người và vốn đầu tư ban đầu là 750 triệu đồng.

Tháng 9/2004, Công ty được cổ phần hoá và chính thức đổi tên thành Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật An Giang theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1600192619 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp ngày 27/9/2004, với vốn điều lệ Công ty là 150

tỷ đồng.

- Năm 2004** • Công ty được cổ phần hoá và chính thức đổi tên thành Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật An Giang theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1600192619 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp ngày 27/9/2004, với vốn điều lệ Công ty là 150 tỷ đồng
- Năm 2009** • Công ty thành lập các chi nhánh, điểm tư vấn nông nghiệp của các kỹ sư 3 Cùng hoạt động và tăng vốn điều lệ Công ty lên 270 tỷ đồng.
- Năm 2010** • Công ty thành lập Công ty TNHH AGPPCam, nâng vốn điều lệ lên 621 tỷ đồng.
- Năm 2011** • Nhà máy xay xát lúa gạo đầu tiên của Công ty đi vào hoạt động để bao tiêu sản phẩm cho nông dân. Đến nay, Công ty đã có 5 nhà máy đặt tại Đồng bằng sông Cửu Long, công suất mỗi nhà máy đạt 200.000 tấn/năm. Từng bước đưa lúa gạo trở thành một ngành quan trọng cốt lõi, bên cạnh các ngành truyền thống của Tập đoàn là giống cây trồng và thuốc bảo vệ thực vật.
- Năm 2014** • Công ty tăng vốn điều lệ lên 652,05 tỷ đồng
- Năm 2015** • Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật An Giang đổi tên thành Công ty cổ phần Tập đoàn Lộc Trời, tăng vốn điều lệ lên 671,611 tỷ đồng.

Sự chuyển hóa này trước hết nhằm đáp ứng nhu cầu hoạt động xây dựng chuỗi giá trị nông nghiệp bền vững của Tập đoàn. Sắp tới, Tập đoàn sẽ lấy tâm thế chủ động, dẫn dắt, tìm kiếm cơ hội để phát huy tối đa tiềm năng của nền nông nghiệp và sức sáng tạo của người nông dân.

Sau 23 năm hoạt động, Tập đoàn đã dần hoàn thiện chuỗi giá trị sản xuất giá trị sản xuất nông nghiệp từ khâu nghiên cứu đến khâu sản xuất, tiêu thụ trên nhiều mặt hàng nông sản chiến lược của Việt Nam như lúa gạo, cà phê...và tiếp tục là nhà phân phối nội địa và sản xuất thuốc bảo vệ thực vật hàng đầu Việt Nam, nhà cung cấp dịch vụ nông nghiệp lớn nhất Việt Nam theo mô hình sản xuất liên kết dọc.

d. Quá trình tăng vốn điều lệ từ khi cổ phần hóa:

Công ty cổ phần Tập đoàn Lộc Trời tiền thân là Công ty cổ phần Bảo vệ Thực vật An Giang. Công ty đã hoàn tất việc cổ phần hóa vào ngày 27/09/2004 với vốn điều lệ như sau:

- Vốn điều lệ đăng ký: 150.000.000.000 đồng.
- Vốn thực góp: 150.000.000.000 đồng.
- Số lượng cổ phần: 1.500.000 cổ phần.
- Mệnh giá: 100.000 đồng/cổ phần.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1600192619 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp lần đầu ngày 27/09/2004 và thay đổi lần thứ 24 ngày 09/11/2015 thì vốn điều lệ của Công ty là 671.611.500.000 đồng.

Như vậy, kể từ thời điểm chuyển đổi thành Công ty cổ phần cho đến nay Công ty đã thực hiện sáu lần tăng vốn điều lệ từ 150.000.000.000 đồng lên 671.611.500.000 đồng. Cụ thể như sau:

Lần 1

- Thời gian hoàn thành đợt phát hành: 02/05/2007
- Vốn điều lệ tăng thêm: 30.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 180.000.000.000 đồng
- Hình thức phát hành: Chia cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
- Cơ sở pháp lý:
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 6 ngày 02/05/2007
 - Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông số 01/NQ/ĐHĐCĐ-2007 ngày 31/3/2007.
 - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 18/NQ/HĐQT-2007.

Lần 2

- Thời gian hoàn thành đợt phát hành: 29/12/2009
- Vốn điều lệ tăng thêm: 90.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 270.000.000.000 đồng
- Hình thức phát hành: Chia cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu
- Cơ sở pháp lý:
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế thay đổi lần thứ 13 ngày 29/12/2009.
 - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/NQ/ĐHĐCĐ-2009 ngày 01/12/2009.
 - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 41/NQ/HĐQT-2009.
 - Thông báo UBCKNN nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo về việc thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật An Giang ngày 21/12/2009.

Lần 3

- Thời gian hoàn thành đợt phát hành: 06/09/2010
- Vốn điều lệ tăng thêm: 40.500.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 310.500.000.000 đồng
- Hình thức phát hành: Phát hành cho đối tác chiến lược (10%), Phát hành cho cán bộ nhân viên (5%)

- Cơ sở pháp lý:
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế thay đổi lần thứ 14 ngày 06/09/2010.
 - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/NQ/ĐHĐCĐ-2009 ngày 01/12/2009
 - Nghị quyết HĐQT số 66/NQ/HĐQT-2010 ngày 15/5/2010.
 - Nghị quyết HĐQT số 69/NQ/HĐQT-2010 ngày 15/7/2010.
 - Nghị quyết HĐQT số 79/NQ/HĐQT-2010 ngày 31/8/2010.
 - Thông báo UBCKNN nhận đầy đủ tài liệu báo cáo về việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ của Cty CP Bảo vệ thực vật An Giang ngày 29/07/2010.

Lần 4

- Thời gian hoàn thành đợt phát hành: 25/10/2010
- Vốn điều lệ tăng thêm: 310.500.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 621.000.000.000 đồng
- Hình thức phát hành: Chia cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu
- Cơ sở pháp lý:
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế thay đổi lần thứ 15 ngày 25/10/2010.
 - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 03/NQ/ĐHĐCĐ-2010 ngày 25/9/2010.
 - Nghị quyết HĐQT số 81/NQ/HĐQT-2010 ngày 7/10/2010.
 - Nghị quyết HĐQT số 84/NQ/HĐQT-2010 ngày 16/10/2010
 - Thông báo UBCKNN nhận đầy đủ tài liệu báo cáo cổ phiếu thưởng của Cty CP Bảo vệ Thực vật An Giang ngày 11/10/2010.

Lần 5

- Thời gian hoàn thành đợt phát hành: 15/4/2014
- Vốn điều lệ tăng thêm: 31.050.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 652.050.000.000 đồng
- Hình thức phát hành: Chào bán cổ phiếu ra công chúng
- Cơ sở pháp lý:
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 21 ngày 15/4/2014.
 - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 10/NQ/ĐHĐCĐ-2013 ngày 24/4/2013.
 - Nghị quyết HĐQT số 05/NQ-HĐQT ngày 22/03/2014.
 - Giấy chứng nhận đăng ký chào bán CP ra công chúng số



05/GCN-UBCK ngày 14/01/2014.

Lần 6

- Thời gian hoàn thành đợt phát hành: 09/11/2015
- Vốn điều lệ tăng thêm: 19.561.500.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 671.611.500.000 đồng
- Hình thức phát hành: Phát hành cho cán bộ nhân viên (ESOP)
- Cơ sở pháp lý:
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 24 ngày 09/11/2015.
 - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2014 số 18/NQ/ĐHĐCĐ-2014 ngày 31/10/2014.
 - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 số 03/NQ-ĐHĐCĐ-2015 ngày 26/6/2015.
 - Nghị quyết HĐQT số 01/2015/NQ-HĐQT ngày 9/3/2015.
 - Nghị quyết HĐQT số 04/2015/NQ-HĐQT ngày 15/7/2015.
 - Nghị quyết HĐQT số 12/NQ-HĐQT ngày 01/11/2015.
 - Công văn số 2563/UBCK-QLPH ngày 22/5/2015 thông báo nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
 - Công văn số 5080/UBCK-QLPH ngày 17/8/2015 thông báo nhận được đầy đủ tài liệu bổ sung về việc thay đổi phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty



TẬP ĐOÀN LẠC TRỜI
171 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM
ĐT: (84) 902 3642 206, 3642 222
Fax: (84) 902 3641 227, 3642 204
Website: http://www.locroi.vn

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TẬP ĐOÀN LẠC TRỜI



(*) : Vĩnh Bình, Tân Hiệp, Vĩnh Hưng, Thới Sơn, Vĩnh Lộc, An Thạnh Đông, Vĩnh An, Vĩnh Hòa.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Căn cứ các quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc sẽ quản trị, giám sát và điều hành doanh nghiệp.

Diễn giải :

- Ban quản trị

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty...

Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. Số thành viên của HĐQT có 09 thành viên, nhiệm kỳ tối đa của mỗi thành viên là 05 năm.

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm soát mọi mặt hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Hiện Ban kiểm soát Công ty gồm 05 thành viên, có nhiệm kỳ 05 năm. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của công ty gồm có Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc điều hành do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Tổng Giám đốc điều hành thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc phân công hoặc ủy quyền.

- Các phòng ban chức năng

Khối Tài chính - Kế toán: Có chức năng lập kế hoạch quản trị tài chính của Công ty; tham mưu cho Tổng giám đốc các vấn đề liên quan đến tài chính, đến tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty; tham mưu trong việc phê duyệt các dự án đầu tư; hướng dẫn, hỗ trợ các ngành trong việc phân tích, quản trị rủi ro về tài chính. Thiết

lập các quy trình và tổ chức việc thực hiện toàn bộ công tác kế toán của Công ty; xây dựng và duy trì hệ thống thông tin quản trị hiệu quả xuyên suốt toàn Công ty.

Khối Sản xuất - Kinh doanh: Có chức năng hoạch định, tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh, marketing, nghiên cứu của toàn Tập đoàn; đồng thời thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Tổng giám đốc.

Ban Nghiên cứu Chiến lược, Hợp tác và Đầu tư: Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch tìm kiếm, khai thác các dự án đầu tư. Tiếp xúc, đàm phán với các đối tác trong và ngoài nước về hợp tác đầu tư, liên kết thực hiện dự án. Hướng dẫn về công tác chuyên môn đối với các đơn vị thành viên trực thuộc công ty trong công tác nghiên cứu đầu tư, triển khai thực hiện dự án. Tổng hợp tình hình triển khai đầu tư xây dựng trong toàn Công ty, kiến nghị các biện pháp giải quyết khó khăn, vướng mắc báo cáo Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc theo quy định.

Ban Nhân sự - Hành chính – Pháp lý: Thực hiện và chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về các công việc có liên quan đến chức năng Nhân sự, Hành chính và Pháp lý của Tập đoàn. Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc về cơ cấu tổ chức, công tác quản trị và phát triển nguồn nhân lực của Công ty, thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động theo quy định. Hỗ trợ pháp lý cho các bộ phận trong Công ty; tham mưu cho Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện trách nhiệm, quyền hạn phù hợp với quy định hành chính, bảo hiểm tài sản, trang thiết bị, phương tiện làm việc của Công ty.

Ban Đối ngoại – Truyền thông: tham mưu cho Ban Tổng giám đốc trong việc thiết lập, duy trì và phát triển các mối quan hệ với nhà đầu tư, đối tác, cơ quan nhà nước; triển khai thực hiện các hoạt động đối ngoại và truyền thông của Công ty.

Ban Công nghệ thông tin: tham mưu cho Ban Tổng giám đốc trong việc quyết định các vấn đề công nghệ thông tin phục vụ công tác quản trị, điều hành hoạt động của Công ty, đảm bảo việc vận hành, bảo mật thông tin một cách tối ưu phù hợp với nhu cầu phát triển của Công ty.

Ban Kiểm soát nội bộ: Thực hiện chức năng kiểm soát nội bộ, kiểm tra, đánh giá các hoạt động của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh của đơn vị. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro phù hợp với các quy định của pháp luật và đặc thù của Công ty. Chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về tính chính xác, bảo mật trong quá trình thực hiện kiểm soát. Báo cáo, kết luận, tổng hợp phản hồi trình Tổng giám đốc theo quy định.

Các phòng, ban nghiệp vụ có chức năng thực hiện các công việc nghiệp vụ chuyên môn và giúp cho lãnh đạo Công ty (Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc) trong công tác quản lý và điều hành Công ty.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ; Cơ cấu cổ đông (tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài



nước và tỷ lệ sở hữu):

- **Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ tại ngày 31/03/2017:**

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CP	Tỷ lệ
1	Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang	82 Tôn Đức Thắng, P. Mỹ Bình, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang	16.221.600	24,15%
2	Marina Viet Pte. Ltd.	8 Marina Boulevard, #23-00, Marina Bay Financial Centre, Singapore (018981)	16.930.986	25,21%
3	Standard Chartered Private Equity (Singapore) Pte. Ltd.	8 Marina Boulevard, #23-01, Marina Bay Financial Centre, Singapore (018981)	5.493.904	8,18%
4	Vietnam Azalea Fund Limited	P.O Box 1984, Boundary Hall, Cricket Square, Grand Cayman, KY1-1104, Cayman Islands	4.075.950	6,07%
			42.722.440	63,61%

Nguồn: Lạc Trời

- **Cổ đông sáng lập:**

Công ty hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần từ ngày 27/09/2004. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện nay, toàn bộ số cổ phần của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn, được tự do chuyển nhượng.

- **Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/03/2017:**

Tổng số lượng cổ đông tại ngày 31/03/2017 là 2.521 cổ đông, cơ cấu sở hữu như sau:

Cổ đông	SỐ LƯỢNG CB	SỐ LƯỢNG CP	TỶ LỆ (%)
Trong nước:	2.516	37.580.510	55,96
- Cá nhân	2.317	20.580.960	30,65
- Tổ chức	199	16.999.550	25,31
Ngoài nước:	5	29.580.640	44,04
- Cá nhân	0	0	0
- Tổ chức	5	29.580.640	44,04
Tổng cộng vốn cổ phần	2.521	67.161.150	100,00

Nguồn: Lộc Trời

4. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty đại chúng, những Công ty mà Công ty đại chúng đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng, công ty liên kết với Công ty đại chúng

a. Công ty mẹ: không có.

b. Công ty con:

TT	Tên công ty con	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	GCNDKDN	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn
1	Công ty TNHH Bảo vệ thực vật An Giang – Campuchia	Số 825D, đường 93, phường Phsadamthcau, quận Chamkarmon, PhnomPenh, Campuchia	Thuốc bảo vệ thực vật; Phân bón nông nghiệp và hạt giống	Co0687E/2010	700.000 USD	100%
2	Công ty TNHH MTV Lương thực Vĩnh Bình	Áp Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Bình, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Sản xuất và bán gạo	1601633432	120 tỷ VND	100%
3	Công ty TNHH MTV Lương thực Thoại Sơn	Áp Sơn Lập, Xã Vọng Đông, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Sản xuất và bán gạo	1601623071	60 tỷ VND	100%
4	Công ty TNHH MTV Lương thực Tân Hồng	Áp Rọc Muống, Xã Tân Công Chí, Huyện Tân Hồng, Tỉnh Đồng Tháp	Sản xuất và bán gạo	1401605043	60 tỷ VND	100%
5	Công ty TNHH MTV Lương thực Vĩnh Hưng	Áp Cà Rung, Xã Tuyên Bình Tây, Huyện Vĩnh Hưng, Tỉnh Long An	Sản xuất và bán gạo	1101452364	60 tỷ VND	100%
6	Công ty TNHH MTV Lương thực Vĩnh Lộc	Áp Ninh Thạnh 1, Xã Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân, Tỉnh Bạc Liêu	Sản xuất và bán gạo	1900557010	60 tỷ VND	100%
7	Công ty TNHH MTV Lương thực Vĩnh An (*)	Áp 2, Xã Tân Đông, Huyện Thạnh Hoá, Tỉnh Long An,	Sản xuất và bán gạo	1101751607	300 tỷ VND	100%
8	Công ty TNHH MTV Phân hữu cơ Ân	ấp Mỹ Phú, Xã Tân Phước Hưng, Huyện Phụng Hiệp,	Sản xuất và kinh doanh	6300233285	20 tỷ VND	100%



TT	Tên công ty con	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	GCNDKDN	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn
9	Thịnh Điền (*) Công ty TNHH Nghiên cứu và sản xuất giống ứng dụng công nghệ cao Thịnh	Tỉnh Hậu Giang Ấp Hưng Thành, Xã Hưng Thạnh, Huyện Tân Hưng, Tỉnh Long An	phân bón Nghiên cứu và sản xuất giống ứng dụng công nghệ cao	1101763828	90 tỷ VND	76,51%
10	Công ty TNHH Trích ly dầu cám Vĩnh Hòa (*)	ấp 2, Xã Tân Đông, Huyện Thạnh Hoá, Tỉnh Long An,	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật (Trích ly dầu cám)	1101791896	100 tỷ VND	60%
11	Công ty Cổ phần Địa ốc An Giang	140 Phan Bội Châu, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Xây dựng và kinh doanh bất động sản	1600194599	19,343 tỷ VND	50,44%
12	Công ty CP Lộc Trời Miền Bắc	Tầng 1, CT3, Khu đô thị mới Văn Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội	Dịch vụ nông nghiệp, kinh doanh nông sản	0107562001	30 tỷ VND	60%
13	Công ty TNHH MTV Cà phê Hương Vị Trời	Số 176 đường Y Jút, Phường Thắng Lợi, TP.Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	Sản xuất và kinh doanh cà phê	6001542831	30 tỷ VND	100%

(*) Tại ngày 31/12/2016, Tập đoàn vẫn chưa góp vốn vào các Công ty này. Các Công ty này đang trong thời gian thành lập và chưa đi vào hoạt động.

Nguồn: Lạc Trời

c. Công ty mà Công ty đại chúng đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: theo bảng tại mục a

d. Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng: không có.

e. Công ty liên kết: không có.

5. Hoạt động kinh doanh

5.1 Lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời là sản xuất, cung cấp các sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật và các dịch vụ nông nghiệp phụ trợ khác có liên quan, cụ thể:

a. Lĩnh vực Thuốc bảo vệ thực vật

Tập đoàn Lộc Trời là một trong những đơn vị dẫn đầu thị trường thuốc bảo vệ thực vật, sản xuất phối trộn và phân phối hơn 60 sản phẩm thuộc các dòng xử lý hạt giống, trừ ốc, trừ cỏ, trừ sâu, trừ bệnh và dinh dưỡng – hữu cơ sinh học trên khắp cả nước với hệ thống phân phối hơn 5.000 đại lý tại Việt Nam và Campuchia.

Với chiến lược phát triển bền vững của Tập đoàn, Lộc Trời đang dẫn dắt xu thế đưa các sản phẩm hữu cơ sinh học vào sản xuất nông nghiệp tại Việt Nam.

b. Lĩnh vực giống cây trồng

Bắt đầu từ những dự án nghiên cứu ở Trung tâm Nghiên cứu nông nghiệp Định Thành và các trung tâm nghiên cứu khác, Tập đoàn Lộc Trời đã mở rộng các Trại sản xuất Giống ở Tà Đảnh, Lương An Trà, Tân Hồng, Động Cát và mới đây nhất là Nhà máy chế biến hạt giống Gò Dầu được xây dựng với tiêu chuẩn công nghệ Châu Âu, giúp Tập đoàn chủ động trong việc phân phối hàng cho khu vực miền Đông Nam Bộ và Tây Nguyên.

Không chỉ phát triển các dạng giống lúa Indica, Tập đoàn Lộc Trời hiện đang là đơn vị tiên phong trong công tác nghiên cứu phát triển các bộ giống lúa Japonica tại Việt Nam. Ngoài ra, ngành còn tập trung nghiên cứu, sản xuất nhiều giống mới có đặc tính ưu việt, ứng dụng công nghệ vào sản xuất và kinh doanh các giống lúa, bắp và rau màu các loại. Bên cạnh mục tiêu cung cấp giống cây trồng đảm bảo chất lượng, Tập đoàn Lộc Trời còn đẩy mạnh nghiên cứu phát triển các giống lúa ngắn ngày, chịu hạn mặn tốt, thích ứng với tình hình biến đổi khí hậu.

c. Lĩnh vực lương thực

Từ năm 2010, Tập đoàn Lộc Trời bắt đầu mở rộng sang lĩnh vực chế biến và kinh doanh lúa gạo, trở thành nhà cung cấp dịch vụ nông nghiệp hàng đầu tại Việt Nam theo mô hình liên kết dọc (vertically integrated), hợp tác với nông dân xây dựng mô hình cánh đồng mẫu lớn trên khắp vùng Tây Nam Bộ.

Tập đoàn Lộc Trời đã mang đến cho người tiêu dùng trong và ngoài nước nhiều sản phẩm giá trị gia tăng chế biến sau gạo như: gạo thực dưỡng Vibigaba đã xuất khẩu sang các thị trường châu Á, châu Âu, Bắc Mỹ; rượu Vibigaba, nước uống dinh dưỡng từ gạo cùng nhiều sản phẩm khác đang trong quá trình phát triển.

Cùng với đó, ngành Lương thực cũng có bước đột phá trong việc đẩy mạnh mảng kinh doanh nội địa với thương hiệu gạo “Hạt Ngọc Trời”, đi kèm hệ thống phân phối rộng rãi trên toàn quốc.

Với tầm nhìn chiến lược cho tương lai, Tập đoàn Lộc Trời đang triển khai dự án logistic quy mô lớn để nâng cấp năng lực chế biến lúa gạo, thúc đẩy và chủ động trong các hoạt động xuất khẩu gạo từ vùng lúa Đồng bằng sông Cửu Long ra toàn thế giới.

d. Lĩnh vực khác

Phục vụ cho sự phát triển không ngừng của các ngành Lương thực, Thuốc bảo vệ thực vật và ngành Giống, nhà máy bao bì của Tập đoàn Lộc Trời sản xuất và cung ứng bao bì carton và bao PP sợi dệt đạt tiêu chuẩn xuất khẩu với công nghệ mới nhất hiện nay. Ngoài ra, nhà máy bao bì còn đáp ứng nhu cầu bao bì của thị trường Đồng bằng sông Cửu Long.

Ngoài các lĩnh vực chính nói trên, Lộc Trời còn mở rộng kinh doanh theo hướng bền vững đối với các sản phẩm nông nghiệp khác như chuỗi giá trị trên cây cà phê thương hiệu “Hương Vị Trời”, các loại cây ăn trái như bưởi, dưa hấu và nước uống đóng chai.

5.2 Cơ cấu doanh thu

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	Năm 2015		Năm 2016	
	Giá trị	%	Giá trị	%
Doanh thu bán hàng thuần	7.855.887	99,36	7.783.049	99,30
Doanh thu khác	26.159	0,33	30.131	0,38
Doanh thu tài chính	24.436	0,31	24.944	0,32
	7.906.482	100,00	7.838.124	100,00

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2016 của Lộc Trời

5.3 Cơ cấu chi phí

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	Năm 2015		Năm 2016	
	Giá trị	%	Giá trị	%
Chi phí giá vốn	6.118.626	81,78	6.167.136	83,63
Chi phí bán hàng	690.449	9,23	627.867	8,51
Chi phí quản lý	440.978	5,89	426.943	5,79
Chi phí tài chính	205.459	2,75	149.851	2,03
Chi phí khác	26.134	0,35	2.674	0,04
	7.481.646	100,00	7.374.471	100,00

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2016 của Lộc Trời



6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến thời điểm gần nhất

6.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến thời điểm gần nhất:

a. Báo cáo tài chính của Công ty mẹ:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Tỷ lệ tăng giảm 2016/2015
1	Tổng giá trị tài sản	6.357.722	6.228.882	-2,03%
2	Vốn chủ sở hữu	2.108.919	2.252.660	6,82%
3	Doanh thu thuần	7.923.923	7.691.938	-2,93%
4	Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	430.569	507.942	17,97%
5	Lợi nhuận khác	-4.211	26.651	-
6	Lợi nhuận trước thuế	426.358	534.593	25,39%
7	Lợi nhuận sau thuế	323.876	422.339	30,40%
8	Giá trị sổ sách (đồng/CP)	31.401	33.541	6,82%

Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán năm 2016 của Lộc Trời

b. Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Tỷ lệ tăng giảm 2016/2015
1	Tổng giá trị tài sản	6.406.009	6.159.105	-3,85%
2	Vốn chủ sở hữu	2.104.462	2.176.012	3,40%
3	Doanh thu thuần	7.855.887	7.783.049	-0,93%
4	Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	424.811	436.197	2,68%
5	Lợi nhuận khác	25	27.457	109.728%
6	Lợi nhuận trước thuế	424.837	463.654	9,14%
7	Lợi nhuận sau thuế	319.420	348.743	9,18%

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Tỷ lệ tăng giảm 2016/2015
8	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	411	1.715	317,27%
9	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ	319.009	347.028	8,78%
10	Giá trị sổ sách (đồng/CP)	31.005	32.018	3,27%

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2016 của Lạc Trời

6.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

a. Thuận lợi:

- Đội ngũ ban lãnh đạo có tâm huyết nhiệt tình cũng như dày dặn kinh nghiệm. Bên cạnh đó, sự đồng thuận, đoàn kết của cán bộ nhân viên trong Tập đoàn tạo ra những bước đi vững chắc, đối đầu với những khó khăn và thử thách trong thời gian qua.
- Quan hệ đối tác chiến lược với Syngenta, tập đoàn hàng đầu thế giới về nông dược trên cơ sở chia sẻ và thống nhất mục tiêu, chiến lược cũng như chương trình hành động và quan hệ hợp tác với các đối tác khác.
- Công ty đã tạo dựng được hình ảnh thân thuộc đối với người nông dân cũng như nhận được sự giúp đỡ, hỗ trợ từ nhiều phía như địa phương, chính quyền.
- Hệ thống phân phối rộng khắp cả nước, dễ dàng đưa sản phẩm mới của Công ty đến tay người tiêu dùng cả nước.
- Thương hiệu của Công ty ngày càng được nâng cao, đặc biệt là với mô hình kinh doanh chuỗi giá trị khép kín, giải được bài toán đảm bảo đầu ra cho sản phẩm lúa gạo của người nông dân, đồng thời nâng cao giá trị chất lượng lúa gạo Việt Nam.

b. Khó khăn:

Về yếu tố bên ngoài:

- Trong năm 2016, sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn do tác động của biến đổi khí hậu và thời tiết khắc nghiệt, đặc biệt là tình trạng hạn hán, xâm nhập mặn diễn ra ở Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long. Diện tích đất canh tác thu hẹp. Bên cạnh đó, thị trường thuốc bảo vệ thực vật đang dần bão hòa, công ty gặp nhiều sự cạnh tranh từ phía các công ty đối thủ và đối mặt với vấn nạn hàng giả, hàng nhái thương hiệu Lạc Trời.
- Xuất khẩu lúa gạo không gặp thuận lợi trong năm 2016. Giá nông sản trong nước và

thế giới xuống thấp ảnh hưởng đến giá xuất khẩu gạo của Công ty. Theo số liệu tổng cục thống kê, số lượng xuất khẩu gạo năm 2016 đạt 4.873 triệu tấn (giảm 26% so với năm 2015), giá trị xuất khẩu đạt 2.185 triệu USD (giảm 22% so với năm 2015).

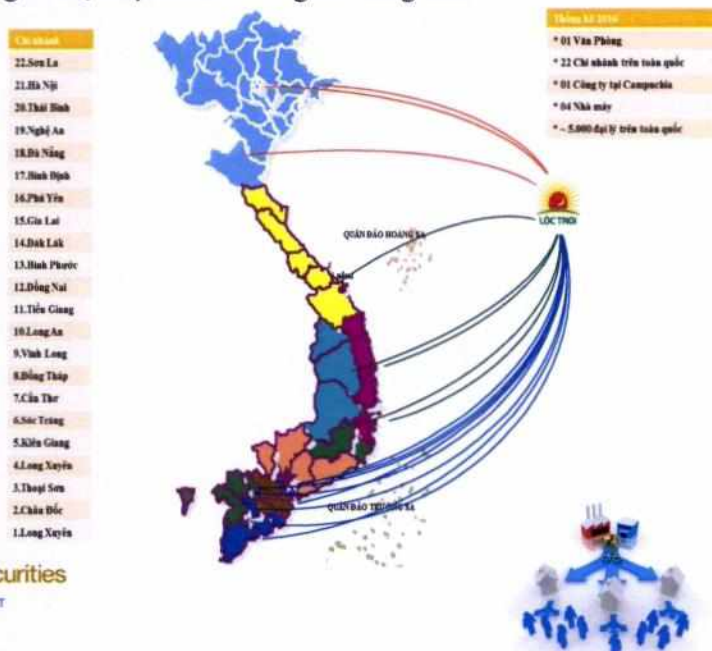
- Yêu cầu về chất lượng gạo cũng ngày càng gia tăng như chính phủ Mỹ siết chặt vấn đề về dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong gạo nhập khẩu; chính phủ Trung Quốc siết chặt nhập khẩu gạo từ Việt Nam, tăng cường các quy định đối với các doanh nghiệp Việt Nam.
- Cạnh tranh trên thị trường lúa gạo thế giới ngày càng mạnh mẽ, đặc biệt từ các đối thủ xuất khẩu gạo như Thái Lan, Campuchia, Ấn Độ. Thị trường Thái Lan, Campuchia thực sự xây dựng được thương hiệu gạo một cách toàn diện nhờ chất lượng giống lúa tốt, tạo ra hạt gạo chất lượng cao ổn định dù giá cao nhưng được ưa thích tại Châu Âu, Mỹ. Thái Lan có chiến lược marketing mạnh mẽ, Chính phủ và khu vực doanh nghiệp tư nhân đã hợp tác để quảng bá thành công chất lượng và hương vị của gạo Thái đến các nước.

Về yếu tố nội tại:

- Công ty đang từng bước thay đổi cơ cấu tổ chức cho phù hợp với điều kiện kinh doanh hiện tại cũng như chiến lược dài hạn.
- Công nghệ sản xuất mặc dù được đánh giá là thuộc loại tiên tiến, hiện đại tại Việt Nam, tuy nhiên công ty còn nhiều khó khăn trong việc quản lý chất lượng, bảo quản thành phẩm.

7. Kênh phân phối:

Với hệ thống phân phối hơn 5000 đại lý trên toàn quốc, sản phẩm của Tập đoàn Lộc Trời – Bảo vệ thực vật An Giang đã vươn đến mọi miền quê Việt Nam lẫn Campuchia, đem đến cho người nông dân những giải pháp bền vững phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và chia sẻ những lo âu, nhọc nhằn với người nông dân.





8. Một số hình ảnh về sản phẩm, nhãn hiệu chính:

8.1 Ngành Giống:

	IR 50404 Cao ít bạc bưng. Nở bụi khà, chịu phèn nhẹ.	Hạt Giống		Jasmine Cao dài, trong, cơm dẻo, thơm.	Hạt Giống
	Dưa hấu không hạt MẶT TRỜI ĐỎ Trái dạng oval, da màu xanh nhạt có sọc xanh	Hạt Giống		Đậu Cove AG-09 Trái thẳng, dài 14-16cm. Phẩm chất ngon.	Hạt Giống
	Bắp nữ siêu dẻo Thời gian thu hoạch: 60-65 ngày. Hạt đóng đều, phủ kín cùi. Siêu dẻo.	Hạt giống		Đậu đũa hạt đen AG-10 Thu hoạch: từ 55-58 ngày, kéo dài thời gian thu trên 35 ngày. Phẩm chất ngon	Hạt giống
	Đậu xanh ĐX 208 Hạt to. Thu hoạch 2 đợt.	Hạt giống		Bắp lai F1 NK 72 Trung ngày, trồng nhiều vụ. Bắp đá, hạt màu cam đậm. Trái to, dài, cùi nhỏ. Lá bí bao kín trái. Chịu hạn khá.	Hạt giống
	Bắp lai F1 NK 67 Trung ngày, trồng nhiều vụ. Bắp đá, hạt màu cam đậm. Trái to, dài, cùi nhỏ. Lá bí bao kín trái. Chịu hạn khá.	Hạt giống			

8.2 Ngành Thuốc bảo vệ thực vật:

	Cruiser Plus 312.3 FS Uy lực cho hạt giống	Thuốc xử lý hạt giống		JIVON 6 WP Trừ nấm, ngừa bệnh lúa von	Thuốc xử lý hạt giống
	ANHEAD 12 GR Công nghệ mới - Điện mạo mới	Thuốc trừ ốc bươu vàng		ANPUMA 700WP Hiệu quả tỏa đa - Cá nhà ốc chết	Thuốc trừ ốc bươu vàng
	ANCO 300 SL/600 SL Trừ cỏ lá rộng, nhảm cỏ lác	Thuốc trừ cỏ		GESAPAX 300 WP Mía ít sạch cỏ: Trừ cỏ 1 lá mầm, 2 lá mầm cho ruộng mía, dứa.	Thuốc trừ cỏ
	ANSTRONG 10 EC Trừ cỏ đuôi phụng, cỏ lồng vực, cỏ nước mặn	Thuốc trừ cỏ hậu nảy mầm		ANKILLA 40 WP Siêu sao diệt cỏ	Thuốc trừ cỏ chọn lọc hậu nảy mầm
	GLYPHOSAN 480 SL Trừ cỏ tranh, cỏ khô trừ, cỏ hàng niền cho cây ăn quả và cây cà phê	Thuốc trừ cỏ không chọn lọc		GLYPHOSAN 757 SG Trừ cỏ tranh, cỏ khô trị khác, cỏ hỗn hợp, cỏ hàng niền	Thuốc trừ cỏ không chọn lọc
	GRAMOXONE 20SL Uy tín hàng đầu - Gắn bó dài lâu	Thuốc trừ cỏ không chọn lọc			

8.3 Dinh dưỡng hữu cơ – sinh học:

	<p>GAPFARM DS GOLD Dinh dưỡng cho đất Dưỡng chất cho cây</p>		<p>BLACK EARTH DS 80 SUPER Dưỡng lúa – Sung cây</p>
	<p>UREA-BLACK 45H Bổ sung khoáng hữu cơ Humalite</p>		<p>UREA-GOLD 45R Bổ sung chế phẩm sinh học PR-27 chứa 9 dòng nấm EndoMycorrhiza</p>
	<p>RHIZOMYX 2.5G Phân bón cải tạo đất</p>		<p>ROOTWELL Phân bón lá cao cấp chuyên dùng tưới gốc</p>
	<p>SILIMAX Phân bón lá hữu cơ cao cấp</p>		<p>BOOM FLOWER-N Phân bón lá cao cấp: Tăng cường sinh trưởng, hỗ trợ ra hoa, gia tăng năng suất.</p>

8.4 Ngành Lương thực:



Gạo Hạt Ngọc Trời Bắc Đẩu là loại gạo từ giống lúa mùa, canh tác trên vùng đất chọn lọc màu mỡ, với quá trình sinh trưởng hoàn toàn tự nhiên. Com dẻo, hương thơm tự nhiên và vị ngọt đậm đà.



Gạo Hạt Ngọc Trời Tiên Nữ là loại gạo ngon được chọn lọc từ giống lúa tiến vua xưa, canh tác trên những vùng đất giàu dinh dưỡng, có hương thơm đặc trưng và vị ngọt com dẻo hạt.



Gạo Hạt Ngọc Trời Thiên Long là gạo từ giống lúa rồng thiêng, được chất lọc từ tinh hoa của đất trời với hương vị thượng hạng. Com có hương dừa thanh dịu có vị ngọt, hạt dẻo. Gạo đạt Top 3 gạo ngon thế giới.



Gạo Hạt Ngọc Trời Bạch Dương là gạo từ giống lúa thuần mới chọn lọc, giàu khoáng chất và vitamin B, được canh tác trên vùng nguyên liệu tập trung, cho com trắng dẻo, thơm dịu và vị ngọt.



Gạo Hạt Ngọc Trời Phượng Hoàng là loại gạo thơm ngon được Tập đoàn Lộc Trời chọn lọc và canh tác trên vùng nguyên liệu đặc biệt màu mỡ tại Campuchia. Giữ trọn hương thơm đặc trưng, hạt dẻo và vị ngọt đậm.



Vibigaba là gạo còn nguyên phôi cho nảy mầm trong điều kiện thích hợp để các enzyme trong hạt gạo được kích hoạt tạo nhiều chất dinh dưỡng, đặc biệt hàm lượng chất Gaba tự nhiên cao gấp 6 – 10 lần so với các gạo lứt.



Vibigaba Tỏi đen gạo bổ sung tinh chất Nghệ tươi làm phát huy thêm những tinh năng chăm sóc sức khỏe từ gạo mầm, đặc biệt tốt cho phụ nữ.



Vibigaba nghệ gạo bổ sung tinh chất Nghệ tươi làm phát huy thêm những tinh năng chăm sóc sức khỏe từ gạo mầm, đặc biệt tốt cho phụ nữ.



Vibigaba Gấc gạo bổ sung tinh chất Nghệ tươi làm phát huy thêm những tinh năng chăm sóc sức khỏe từ gạo mầm, đặc biệt tốt cho phụ nữ.

9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

9.1 Vị thế của Công ty trong ngành



- Tập đoàn Lộc Trời vẫn tiếp tục giữ vững vị trí dẫn đầu trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ nông nghiệp.
- Tập đoàn Lộc Trời chiếm lĩnh thị trường Việt Nam với hơn 20% thị phần ngành thuốc bảo vệ thực vật; là nhà phân phối hạt giống lớn thứ hai tại Việt Nam, tập trung phân phối lúa giống, giống bắp lai và các giống rau dưa khác. Kể từ năm 2010, Tập đoàn Lộc Trời mở rộng mạnh mẽ sang lĩnh vực chế biến và kinh doanh gạo và trở thành nhà cung cấp dịch vụ nông nghiệp hàng đầu tại Việt Nam theo mô hình liên kết dọc (vertically integrated).
- Hệ thống phân phối rộng khắp với 50 chi nhánh, văn phòng đại diện và 14 Công ty con tại 27 tỉnh, thành trên cả nước và tại Campuchia giúp Công ty dễ dàng mở rộng phạm vi hoạt động sản xuất kinh doanh và cung cấp cho thị trường nhiều sản phẩm đa dạng với giá trị cao, chất lượng tốt.
- Công ty có năng lực quản lý hệ thống phân phối, quản lý tài chính, marketing phù hợp với mục tiêu, chiến lược kinh doanh cũng như thích ứng với điều kiện kinh doanh.
- Sản phẩm của Lộc Trời đa dạng, chất lượng cao, giá cả hợp lý, cạnh tranh, phù hợp với điều kiện sản xuất lúa hàng hóa chất lượng cao đảm bảo giá trị xuất khẩu.
- Lộc Trời nhận được sự tin nhiệm từ các ngân hàng thương mại và các nhà cung cấp. Mặc dù tình hình kinh tế trong thời gian qua gặp nhiều khó khăn nhưng đa số các khoản vay của Lộc Trời là tín chấp và có hạn mức tín dụng cao của các ngân hàng trong và ngoài nước.
- Các nhà đầu tư lớn của Lộc Trời là các đối tác có năng lực, kinh nghiệm trong quản trị doanh nghiệp đã cam kết phối hợp và hỗ trợ Lộc Trời trong sản xuất kinh doanh, trong hoạt động quảng bá đầu tư, chiến lược marketing tiếp cận với mạng lưới nhà đầu tư trong nước và quốc tế nhằm thể hiện giá trị doanh nghiệp một cách tối ưu, kết nối đến thị trường xuất khẩu nhằm nâng cao khả năng mở rộng thị phần và thị trường kinh doanh của Lộc Trời.

9.2 Triển vọng phát triển ngành

- Ngành nông nghiệp được xác định là ngành kinh tế chủ đạo nên dù tốc độ tăng trưởng không cao nhưng vẫn được đầu tư để phát triển. Trong bối cảnh Chính phủ đang tập trung vào tái cơ cấu nền nông nghiệp, đẩy mạnh xúc tiến và khuyến khích hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ càng cho thấy triển vọng lớn trong phát triển nông nghiệp của Lộc Trời. Đặc biệt, với đề xuất sửa đổi Luật Đất đai theo hướng tạo thuận lợi hơn cho tích tụ, tập trung đất đai sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, Lộc Trời càng có lợi thế trong việc phát triển mô hình cánh đồng mẫu lớn sản xuất lúa gạo theo quy trình đảm bảo an toàn, chất lượng.

- Đối với ngành Thuốc bảo vệ thực vật: Dự kiến tăng trưởng của thị trường thuốc bảo vệ thực vật tại Việt Nam trong giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2020 là 6,8%. Do đó, mục tiêu doanh thu của ngành trong năm 2017 ở mức 12% là phù hợp với tình hình thị trường và năng lực của Lạc Trời. Bên cạnh đó, xu thế nông nghiệp hữu cơ phát triển sẽ tạo điều kiện nâng cao sức tiêu thụ các sản phẩm hỗ trợ nông nghiệp hữu cơ của Lạc Trời.
- Đối với ngành Lương thực: thị trường nội địa vẫn còn rất nhiều tiềm năng khi thị hiếu người dân trong nước ngày càng có xu hướng tiêu dùng các sản phẩm thực phẩm có chất lượng, dinh dưỡng cao và an toàn với sức khỏe như gạo có thương hiệu, gạo sạch, gạo hữu cơ; sản phẩm đưa ra thị trường không những đáp ứng được giá trị vật chất mà còn phải chứa đựng giá trị phi vật chất. Đối với xuất khẩu, ngoài thị trường Châu Âu, Mỹ, Nhật Bản; phân khúc cao cấp ngày càng được mở rộng ra các thị trường Trung Quốc, Phillipines, Indonesia ... là cơ hội lớn để Lạc Trời tiếp cận và đưa sản phẩm giá trị cao vào tiêu thụ.
- Đối với ngành Giống: trước tình trạng hạn hán, xâm nhập mặn đang ngày càng nghiêm trọng tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long, ngành Giống đã tập trung nghiên cứu các giống lúa ngắn ngày, chống chịu với hạn và xâm nhập mặn thích nghi với đồng ruộng và điều kiện khí hậu, thời tiết khắc nghiệt. Bên cạnh đó, nhu cầu về giống bắp, rau màu cũng ngày càng đa dạng đáp ứng yêu cầu cần thiết cho công cuộc tái cơ cấu nông nghiệp của nhiều tỉnh thành trên cả nước.

10. Chính sách đối với người lao động

10.1 Tình hình lao động

Tổng số lao động tại thời điểm ngày 31/12/2016 là 3.547 người, cụ thể như sau:

TT	Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Tiến sỹ	6	0,17%
2	Thạc sỹ	48	1,35%
3	Đại học	1.385	39,05%
4	Cao đẳng	277	7,81%
6	Trung cấp	685	19,31%
7	Lao động phổ thông	1.146	32,31%

(Nguồn: Lạc Trời)

10.2 Chính sách của Công ty đối với người lao động:

a. Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 5 ngày/tuần.

- Khi có yêu cầu đột xuất về tiến độ sản xuất, kinh doanh các nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ. Công ty đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước và có đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.
- Thời gian nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản được bảo đảm theo đúng quy định của Bộ luật lao động.
- Môi trường làm việc: Nhân viên được làm việc trong môi trường hòa đồng, dân chủ, thân thiện. Công ty luôn tạo sự kết dính có tính thống nhất nhằm hướng đến mục tiêu phát triển chung của Tập đoàn với niềm tin, lòng tự hào và tính chuyên nghiệp. Công ty luôn trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc nhằm tạo điều kiện tối đa cho nhân viên.

b. Chính sách tuyển dụng, đào tạo

- Tuyển dụng: mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút nhân tài, ưu tiên người lao động có kinh nghiệm, đáp ứng được yêu cầu công việc và có năng lực.
- Đào tạo: Xây dựng kế hoạch đào tạo rõ ràng, dựa trên chiến lược kinh doanh của Tập đoàn, và chiến lược này phải được sử dụng nhất quán và thường xuyên trong quá trình quản lý và điều hành công ty. Công ty chú trọng đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực làm việc của cán bộ công nhân viên. Công ty thường xuyên cử các cán bộ đi đào tạo, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.

c. Chính sách lương và thưởng.

- Công ty xây dựng Quy chế trả lương, Quy chế khen thưởng phù hợp với tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc điểm lao động của Công ty và xây dựng các tiêu chí, điều kiện xét khen thưởng đối với người lao động giỏi, trình độ cao có đóng góp cho Công ty. Chế độ trả lương đảm bảo công bằng, minh bạch và tính khuyến khích lao động trên cơ sở thiết lập các tiêu chí trả lương gắn với năng suất, chất lượng, hiệu quả và mức đóng góp của từng nhân viên, kết quả doanh thu và phù hợp với các quy định của pháp luật về tiền lương.
- Công ty thực hiện các chế độ cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể.
- Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật.

11. Chính sách cổ tức.

- Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ khác đến hạn phải trả.

- Đại hội cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng Quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của những năm tiếp theo.
- Năm 2015, Công ty thực hiện trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ là 30,00%/mệnh giá. Năm 2016, Công ty chưa chi trả cổ tức. Công ty dự kiến trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ là 30,00%/mệnh giá.

12. Tình hình hoạt động tài chính

12.1 Tình hình tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày bằng đồng Việt nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

a. Trích khấu hao tài sản cố định

Ngày 25/04/2013, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 45/2013/TT-BTC hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định (TSCĐ).

Thời gian khấu hao áp dụng tại Công ty:

Nhà xưởng, vật kiến trúc:	05-25 năm
Máy móc, thiết bị:	03-15 năm
Phương tiện vận chuyển, truyền dẫn:	03-12 năm
Thiết bị văn phòng:	03-10 năm

b. Mức lương bình quân

Thu nhập của người lao động trong Công ty là lương và thưởng. Thu nhập bình quân của người lao động năm 2015 là 9.700.000 đồng/người/tháng và năm 2016 là 9.000.000 đồng/người/tháng.

c. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty thực hiện tốt trong việc thanh toán các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào các báo cáo kiểm toán năm 2015-2016, Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ, không có nợ phải trả quá hạn.

d. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế GTGT, thuế nhập khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Nhà nước.

e. Trích lập các quỹ

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông của Công ty quyết định. Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và pháp luật hiện hành.

Số dư các quỹ của năm 2015 và năm 2016 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
Quỹ đầu tư phát triển	671.212	685.861
Quỹ khen thưởng phúc lợi	84.567	47.909
Quỹ khác thuộc về chủ sở hữu	178.668	179.556

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2015, 2016 của Lạc Trời

f. Tổng dư nợ vay ngân hàng

Tại thời điểm 31/12/2016, tình hình nợ vay của Công ty như sau :

- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn:
 - + Vay ngắn hạn : 1.602.710.086.305 đồng
 - + Vay dài hạn đến hạn trả : 302.734.600.000 đồng
- Chi tiết vay ngắn hạn :

Vay ngắn hạn	Loại	31/12/2016	31/12/2015
	tiền	VND	VND
Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered Bank (Việt Nam), Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	VND	148,108,653,202	186,292,377,771
Ngân hàng TNHH Một Thành Viên ANZ Việt Nam, Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	VND	92,343,409,950	4,678,554,000
Ngân hàng TNHH Một Thành Viên HSBC (Việt Nam)	VND	24,458,401,800	107,631,267,584
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	VND	129,408,819,652	491,989,174,856
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh An Giang	VND	159,934,018,592	394,174,066,070
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	VND	93,670,367,500	288,970,311,413
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Chi nhánh An Giang	VND	3,517,200,349	13,076,963,134
Ngân hàng Mizuho Corporate Bank Ltd, Chi nhánh Hà Nội	USD	478,002,000,000	315,560,000,000
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, Chi nhánh Kỳ Đồng	VND	442,138,234,400	200,015,094,481
Ngân hàng TMCP Quân đội, Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	VND	14,025,904,380	20,989,416,000
Ngân hàng TMCP Quân đội, Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	USD	16,913,076,480	-

Quỹ Công đoàn	VND	190,000,000	44,380,000
Cá nhân	VND	-	820,000,000
Tổng cộng		1,602,710,086,305	2,024,241,605,309

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2016 của Lạc Trời

- Vay dài hạn: 73.721.650.000 đồng.

Vay dài hạn	31/12/2016	31/12/2015
	VND	VND
Vay dài hạn	376,456,250,000	672,769,500,000
Khoản đến hạn trong vòng 12 tháng (vay dài hạn đến hạn trả)	(302,734,600,000)	(301,009,800,000)
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng	73,721,650,000	371,759,700,000

Chi tiết khoản vay dài hạn :

	Loại tiền	Năm đáo hạn	31/12/2016	31/12/2015
			VND	VND
Standard Chartered Bank (Mauritius) Limited	USD	2018	355,656,250,000	651,969,500,000
Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered Bank (Việt Nam), chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	VND	2018	20,800,000,000	20,800,000,000
Tổng cộng			376,456,250,000	672,769,500,000

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2016 của Lạc Trời

g. Tình hình công nợ hiện nay

- Các khoản phải thu:

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016
Các khoản phải thu ngắn hạn	1.525.882	1.733.263
Phải thu của khách hàng	1.441.310	1.693.705
Trả trước cho người bán	74.135	61.689
Các khoản phải thu khác	124.986	129.541
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	-114.549	-151.672
Tài sản thiếu chờ xử lý	0	0
Các khoản phải thu dài hạn	0	0
Tổng cộng	1.525.882	1.733.263

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2016 của Lạc Trời

- Các khoản phải trả:

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016
Nợ ngắn hạn	3.866.169	3.857.391
Phải trả cho người bán	1.270.011	1.545.245
Người mua trả tiền trước	23.191	43.291
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12.468	78.152
Phải trả cho NLD	1.425	44.128
Chi phí phải trả	137.132	62.282
Phải trả, phải nộp khác	12.125	130.940
Vay và nợ ngắn hạn	2.325.251	1.905.445
Quỹ khen thưởng phúc lợi	84.567	47.909
Nợ dài hạn	435.378	125.702
Phải trả dài hạn khác	2.940	1.690
Vay và nợ dài hạn	371.760	73.722
Dự phòng các khoản công nợ dài hạn	60.679	50.290
Tổng cộng	4.301.547	3.983.093

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2016 của Lạc Trời

h. Đầu tư tài chính

Các đầu tư tài chính ngắn hạn, dài hạn khác (Không tính khoản đầu tư công ty con)

- Đầu tư tài chính ngắn hạn: Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc 6 tháng tại Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng. Các khoản tiền gửi này hưởng lãi suất năm từ 8,7% đến 9%.

- Đầu tư tài chính dài hạn: góp vốn vào các đơn vị khác: 202.000.000 đồng.

12.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	1,18	1,11

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TS ngắn hạn- Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	0,48	0,54
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,67	0,65
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,04	1,83
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/HTK bình quân	Vòng	2,28	2,54
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Vòng	1,23	1,24
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	4,07	4,48
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	15,32	16,39
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	4,98	5,52
+ Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	5,41	5,60
+ Thu nhập trên vốn cổ phần (EPS)	Đồng/cp	4.083	4.392

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2016 của Lộc Trời

13. Tình hình tài sản của Công ty

13.1 Tài sản cố định

Giá trị tài sản cố định theo báo cáo tài chính hợp nhất tại thời điểm 31/12/2016:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
1	Tài sản cố định hữu hình	1.693.103	468.240	1.224.863
1.1	Nhà cửa, vật kiến trúc	709.432	123.388	586.043
1.2	Máy móc thiết bị	674.915	196.769	478.146
1.3	Phương tiện vận tải	286.397	134.833	151.564
1.4	Thiết bị văn phòng	22.360	13.250	9.110

2	Tài sản cố định vô hình	341.529	3.733	337.796
2.1	Quyền sử dụng đất	330.903	505	330.398
2.2	Phần mềm vi tính	10.626	3.229	7.398
Tổng cộng		2.034.632	471.973	1.562.529

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2016 đã kiểm toán của Lộc Trời)

14. Đất đai, bất động sản thuộc quyền quản lý sử dụng của Công ty

TT	Đơn vị sử dụng	Địa chỉ	Diện tích	Hình thức sử dụng		Thời gian thuê/giao	Ghi chú
				Giao đất	Thuê đất		
1	CTCP Tập đoàn Lộc Trời	Đường Hà Hoàng Hổ, P. Mỹ Xuyên, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang	462,5	462,5		Lâu dài	
2	CTCP Tập đoàn Lộc Trời	23 Hà Hoàng Hổ, P. Mỹ Xuyên, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang	685,7		685,7	Đến năm 2059	
3	CTCP Tập đoàn Lộc Trời	KVI, P. Ba Láng, Q. Cái Răng, Tp. Cần Thơ	1.552	1.552		Lâu dài	
4	CTCP Tập đoàn Lộc Trời	TT An Châu, Châu Thành, An Giang	6.498,3	6.498,3		Lâu dài	
5	CTCP Tập đoàn Lộc Trời	649B Nguyễn Huệ, TT Núi Sập, Thoại Sơn, An Giang	242	242		Lâu dài	
6	CTCP Tập đoàn Lộc Trời	Áp Phước Ninh, Xã Mong Thọ B, Châu Thành, Kiên Giang	3.530,8	3.530,8		Đến năm 2055	
7	CTCP Tập đoàn Lộc Trời	ấp An Điền 1, Trung Hiếu, Vũng Liêm, Vĩnh Long	5833	5833		Lâu dài	
8	CTCP Tập đoàn Lộc Trời	Áp 5, đường Nguyễn Trung Trực, TT Long Mỹ, huyện Long Mỹ, Hậu Giang	730	730		Lâu dài	
9	CTCP Tập đoàn Lộc Trời	Xã Tuyên Thạnh, huyện Mộc Hóa, Tỉnh Long An	1.437	1.437		Lâu dài	
10	CTCP Tập đoàn Lộc Trời	Nhà biệt thự BT6, ô số 1 Lô BT6 - Khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, P. Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội	275,1	275,1		Lâu dài	
11	CTCP Tập đoàn Lộc Trời	P. Khánh Xuân - Tp. Buon Mê Thuột - Daklak	558,1	558,1		Lâu dài	
12	CTCP Tập đoàn Lộc Trời	Quỳnh Tân, TT. Buon Tráp - Huyện Krông Ana - Daklak	5.562	5.562		3882m2 (lâu dài) 1680m2 (đến 2043)	
13	CTCP Tập đoàn Lộc Trời	Xã An Hòa, huyện Tam Nông, Đồng Tháp	2.537	2.537		600m2	



TT	Đơn vị sử dụng	Địa chỉ	Diện tích	Hình thức sử dụng		Thời gian thuê/giao	Ghi chú
				Giao đất	Thuê đất		
	Lạc Trời	Tháp				(lâu dài) 1.937m2 (đến 2043)	
14	CTCP Tập đoàn Lạc Trời	14 Cống Quỳnh, P. Nguyễn Cư Trinh, Q1, TPHCM	988,6	988,6		Lâu dài	
15	CTCP Tập đoàn Lạc Trời	135/1A Phạm Viết Chánh, Phường 19, Bình Thạnh, Tp.HCM	709	709		Lâu dài	
16	CTCP Tập đoàn Lạc Trời	số 38 Mê Linh, Phường 19, Q. Bình Thạnh, TPHCM	194,8	194,8		Lâu dài	
17	CTCP Tập đoàn Lạc Trời	286A An Dương Vương, Phường 4, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh	123,6	123,6		Lâu dài	
18	CTCP Tập đoàn Lạc Trời	Xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, An Giang	4.007.980	4.007.980		Lâu dài	
19	CTCP Tập đoàn Lạc Trời	P. Bình Đức, Tp. Long Xuyên, An Giang	1.044,2	1.044,2		Lâu dài	
20	CTCP Tập đoàn Lạc Trời	Xã Định Thành, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	962.631,8		962.631,8	Đến năm 2065	
21	CTCP Tập đoàn Lạc Trời	Xã Vọng Đông, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	87.767,1		87.767,1	Đến năm 2060	
22	CTCP Tập đoàn Lạc Trời	Xã Vọng Đông, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	600	600		Lâu dài	
23	CTCP Tập đoàn Lạc Trời	TT An Châu, Châu Thành, An Giang	80.168,8		80.168,8	Đến năm 2059	
24	CTCP Tập đoàn Lạc Trời	xã Tân Công Chí, Tân Hồng, Đồng Tháp	62.794	62.794		Lâu dài	
25	CTCP Tập đoàn Lạc Trời	P. Bình Đức, Tp. Long Xuyên, An Giang	81.344,9		81.344,9	Đến năm 2059	
26	CTCP Tập đoàn Lạc Trời	Xã Tà Đánh, huyện Tri Tôn, An Giang	518.015,8		518.015,8	Đến năm 2054	
27	CTCP Tập đoàn Lạc Trời	Xa Vĩnh Bình, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang	89.701,6	35.679,9	54.021,7	Đến năm 2065	
28	CTCP Tập đoàn Lạc Trời	Xã Mỹ Tân, Tp. Cao Lãnh, Đồng Tháp	3.591,9	905,9	2.686	905,9m2 (Lâu dài) 2.686m2 (Đến 2043)	
29	Cty TNHH MTV Lương thực Vĩnh	Xã Tân Đông, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An	5.690	5.690		Lâu dài	

TT	Đơn vị sử dụng	Địa chỉ	Diện tích	Hình thức sử dụng		Thời gian thuê/giao	Ghi chú
				Giao đất	Thuê đất		
	An						
30	Cty TNHH MTV Lương thực Vĩnh An	Xã Tân Đông, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An	93.910		93.910	Đến năm 2065	
31	CTCP Tập đoàn Lộc Trời	Xã Tân Công Chí, huyện Tân Hồng, tỉnh đồng Tháp	126.317,4		126.317,4	Đến năm 2064	
32	Cty TNHH MTV Lương thực Tân Hồng	Xã Tân Công Chí, huyện Tân Hồng, tỉnh đồng Tháp	22.202,9	22.202,9		Đến năm 2064	
33	CTCP Tập đoàn Lộc Trời	Xã Tuyên Bình Tây, huyện Vĩnh Hưng, Long An	2.395	2.395		Lâu dài	
34	CTCP Tập đoàn Lộc Trời	Xã Tuyên Bình Tây, huyện Vĩnh Hưng, Long An	102.201		102.201	Đến năm 2064	
35	Cty TNHH MTV Phân hữu cơ Ân Thịnh Điền	Áp Phú Mỹ, xã Tân Phước Hưng, Huyện Phụng Hiệp, Hậu Giang	13.342,5		13.342,5	Đến năm 2064	
36	Cty TNHH MTV Phân hữu cơ Ân Thịnh Điền	Áp Phú Mỹ, xã Tân Phước Hưng, Huyện Phụng Hiệp, Hậu Giang	668,5	668,5		Đến năm 2052	
37	CTCP Tập đoàn Lộc Trời	Xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu, Tây Ninh	19.134,4		19.134,4	Đến năm 2065	
38	Cty TNHH MTV Lương thực Vĩnh Lộc	Áp Ninh Thạnh 1, xã Ninh Hòa, huyện Hồng Dân, Bạc Liêu	139.904,3		139.904,3	Đến năm 2063	

Nguồn: Lộc Trời

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo:

15.1 Một số chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo:

Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty CP Tập đoàn Lộc Trời (số liệu hợp nhất):

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch 2017 (*)	% tăng, giảm 2017/2016	Kế hoạch 2018	% tăng, giảm 2018/2017
1	Doanh thu thuần	7.783.049	8.287.376	6,48%	12.116.980	46,21%

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch 2017 (*)	% tăng, giảm 2017/2016	Kế hoạch 2018	% tăng, giảm 2018/2017
2	Lợi nhuận sau thuế	348.743	459.957	31,89%	672.223	46,15%
3	Vốn điều lệ	671.611,5	671.611,5	-	671.611,5	-
4	Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần	4,48%	5,55%	-	5,55%	-
5	Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ	51,93%	68,49%	-	100,1%	-
6	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	30%	30%	-	30%	-

Nguồn: Lộc Trời

(*): Kế hoạch năm 2017 được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua theo nghị quyết số 07/NQ/ĐHDCĐ-2017 ngày 28/04/2017. Kế hoạch năm 2018 do Lãnh đạo Công ty xây dựng theo kế hoạch chiến lược 5 năm.

15.2 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận, cổ tức năm 2017 và 2018:

Để hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh nêu trên, trong thời gian tới Công ty sẽ tích cực triển khai một số giải pháp chủ yếu sau đây:

Về kinh doanh:

- Ngành Thuốc: Tiếp đà tăng trưởng Doanh thu của năm 2016 đã đạt 17%, năm 2017 nhờ hiệu quả của việc hợp nhất hệ thống phân phối, giúp tăng số lượng đại lý, mở rộng độ phủ địa bàn, tiết kiệm chi phí phân phối từ đó giúp tăng doanh thu và lợi nhuận. Đẩy mạnh doanh thu các mặt hàng tự sản xuất có biên lợi nhuận cao hơn giúp gia tăng lợi nhuận.
- Ngành Giống: Nhờ hiệu quả của việc hợp nhất hệ thống phân phối giúp mở rộng địa bàn đại lý cho ngành Giống nhờ đó đẩy mạnh doanh thu các mặt hàng. Sự tăng trưởng trở lại mặt hàng bắp giống, giá bán bình quân tăng hơn so với năm 2016. Tập đoàn đẩy mạnh mặt hàng bắp giống Tập đoàn tự sản xuất có suất lợi nhuận cao hơn. Ngành giống đưa ra thương mại thêm nhiều giống lúa của Lộc Trời và đẩy mạnh gia tăng doanh thu các mặt hàng rau. Phối hợp kế hoạch sản xuất hiệu quả hơn, tránh việc ứ đọng hàng tồn kho, làm giảm chất lượng sản phẩm.
- Ngành Lương thực: Đẩy mạnh tiêu thụ kênh nội địa có tỷ suất lợi nhuận cao. Chọn lọc lúa mua đầu vào có chất lượng tốt nhờ đó tỷ lệ thu hồi cao hơn là nhân tố chính giúp giảm giá thành sản phẩm, gia tăng lợi nhuận. Kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất để

giảm giá thành sản phẩm và tăng tính cạnh tranh của sản phẩm; chuyên môn hóa chức năng của từng nhà máy gạo, giảm thiểu tình trạng sản xuất dàn trải, giảm tồn kho và chi phí sản xuất. Đẩy mạnh việc xây dựng chuỗi giá trị trên cây cà phê và một số cây công nghiệp khác trên vùng Tây nguyên, tiếp tục đưa thêm các sản phẩm cà phê mới và các hàng nông sản khác ra thị trường nội địa và tiến tới xuất khẩu.

Về cơ cấu tổ chức:

- Đào tạo và tuyển dụng nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty; nâng cao thu nhập cho người lao động;
- Cơ cấu lại bộ máy tổ chức nhằm tập trung và tối đa hóa nguồn nhân lực cho hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Về quản trị tài chính:

- Tối đa hóa hiệu quả sử dụng vốn; thực hiện các giải pháp quản lý an toàn tài chính; kịp thời phát hiện, ngăn ngừa và xử lý các rủi ro; lập kế hoạch thu chi tài chính cụ thể cho từng giai đoạn của từng bộ phận, đơn vị;
- Thực hiện cổ phần hóa đối với các lĩnh vực kinh doanh có lợi nhuận nhằm thu hút đầu tư, mở rộng sản xuất đồng thời thu về thặng dư để Tập đoàn tái đầu tư.
- Mở rộng quan hệ với các nhà đầu tư, đối tác trong và ngoài nước nhằm đa dạng hóa hoạt động sản xuất, kinh doanh và huy động các nguồn lực để thực hiện chiến lược phát triển bền vững của Công ty.

Về nghiên cứu khoa học, kỹ thuật

- Đầu tư mạnh mẽ vào nghiên cứu, chuyên gia công nghệ; phát triển các dòng sản phẩm hữu cơ, sản phẩm mang thương hiệu Tập đoàn Lộc Trời để gia tăng thị phần, doanh số, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của thị trường;
- Nghiên cứu, phát triển các ngành khác để hoàn thiện chuỗi dịch vụ nông nghiệp (phân bón, công nghệ sinh học, cơ khí nông nghiệp, chế biến sâu sau thu hoạch, v.v.);
- Tăng cường năng lực nghiên cứu, dự báo thị trường để kịp thời có những giải pháp kích thích sản xuất, kinh doanh thích ứng với tình hình thực tế.

Theo kế hoạch chiến lược 5 năm của Tập đoàn, để đạt được kế hoạch đề ra của năm 2018, Tập đoàn đang thúc đẩy mạnh mẽ mọi hoạt động kinh doanh và định hướng toàn diện đối với từng mảng hoạt động chính, chi tiết như sau:

- Doanh thu thuốc BVTV đặt kế hoạch tăng khoảng 2,5% so với kế hoạch năm 2017, tương ứng với giá trị là 5.462 tỷ đồng với các giải pháp cụ thể như sau:
 - Đẩy mạnh và chiếm thị phần trong mảng thuốc cho cây lúa;
 - Mở rộng phạm vi cạnh tranh và hệ thống phân phối, phấn đấu đạt 6000 đại lý vào năm 2021;
 - Phát triển sản phẩm sinh học và hữu cơ;

- Mở rộng thị trường tại Campuchia;
- Cung cấp các sản phẩm và dịch vụ toàn diện cho dự án trái cây của các dự án nông trại, trang trại lớn trong và ngoài nước.
- Doanh thu giống tăng đạt kế hoạch khoảng 73% so với kế hoạch năm 2017, tương ứng với giá trị là 1.231 tỷ đồng với các giải pháp cụ thể như sau:
 - Củng cố thị trường lúa giống miền Nam và lúa lai miền Bắc;
 - Phát triển thị trường xuất khẩu, đặc biệt là Campuchia và Trung Quốc;
 - Tập trung phát triển giống lúa bản quyền của Lộc Trời;
 - Chuyên giao và kinh doanh các Giống lúa có chất lượng trong Top gạo ngon nhất thế giới rộng khắp Đồng bằng sông Cửu Long, những nơi có thổ nhưỡng và điều kiện canh tác phù hợp;
 - Tăng cường hợp tác và mua lại bản quyền giống của các Viện nghiên cứu và các trường đại học;
 - Đáp ứng đa dạng chủng loại, các khu vực chưa có giống lúa độc quyền, ngành sẽ sản xuất kinh doanh giống lúa không độc quyền nhằm tăng doanh thu – lợi nhuận và làm cơ sở để xây dựng thương hiệu đối với người nông dân cho giống lúa độc quyền;
 - Đẩy mạnh bắp giống và rau giống tự sản xuất có biên lợi nhuận cao hơn;
 - Nâng cao nhận thức của nông dân về vai trò của giống xác nhận;
 - Tái cơ cấu và mở rộng hệ thống phân phối trong năm 2018 đạt 1.952 đại lý;
 - Đẩy nhanh tiến độ đối với các dự án hợp tác sản xuất giống trong và ngoài nước.
- Doanh thu lương thực đạt kế hoạch tăng khoảng 180% so với kế hoạch năm 2017, tương ứng với giá trị là 5.243 tỷ đồng với các giải pháp cụ thể như sau:
 - Đẩy mạnh sản lượng gạo cao cấp đi các thị trường như Mỹ, Châu Âu và Philippines, đặc biệt là thị trường Trung Quốc;
 - Thành lập các công ty liên doanh hoặc văn phòng đại diện ở nước ngoài nhằm tạo đầu ra bền vững và hiệu quả;
 - Quản lý chặt chẽ chi phí bán hàng và chi phí quản lý;
 - Thúc đẩy tiến độ các dự án hợp tác với đối tác nước ngoài phát triển các sản phẩm sau gạo, đặc biệt là các sản phẩm thực dưỡng từ gạo đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tiện lợi của người tiêu dùng;
 - Đẩy mạnh gạo có thương hiệu Lộc Trời trong thị trường nội địa với mạng lưới hệ thống bán lẻ hơn 15.000 điểm, ước tính trên 1.9 triệu hộ gia đình trong thị trường nội địa sử dụng gạo sạch, chất lượng.
- Doanh thu bao bì đạt kế hoạch tăng khoảng 6% so với kế hoạch năm 2017, tương ứng với giá trị là 181 tỷ đồng.

16. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh:**a. Đối với sản xuất và kinh doanh Vật tư nông nghiệp trong năm 2017-2018:**

- Nhiệm vụ: Phát triển hệ thống phân phối bền vững, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng doanh số, kiểm soát hàng tồn kho.
- Định hướng: Rà soát, củng cố và phát triển thêm đại lý trên toàn quốc ngoài hệ thống sẵn có. Theo đó, Công ty tập trung xây dựng và hoàn thiện công cụ đánh giá và phân loại mạng lưới phân phối dựa trên năng lực kinh doanh như: quy mô doanh số, khả năng tài chính, địa bàn phân phối. Đồng thời, Xây dựng KPIs về việc quản lý và phát triển hệ thống phân phối. Các hoạt động trên nhằm nâng cao năng lực quản lý hệ thống phân phối rộng khắp và hiệu quả hơn.

Tiếp tục tăng trưởng doanh thu của ngành hàng thuốc bảo vệ thực vật và phân bón. Trong đó, tập trung thúc đẩy những sản phẩm có doanh số và tỷ suất lợi nhuận cao. Sản phẩm phân bón tăng trưởng dự kiến 150%, sẽ tận dụng mạng lưới phân phối (phân bón và giống) để tối ưu hiệu quả kinh doanh.

Đảm bảo doanh thu của các sản phẩm giống. Công ty tập trung mở rộng hệ thống thống đại lý nhằm chiếm thị phần ở Miền Bắc (ưu tiên Sơn La) và Đông Nam Bộ, xây dựng lại phương thức bán hàng và giảm hàng tồn kho. Phối hợp chặt chẽ giữa bộ phận sản xuất và kinh doanh nhằm đảm bảo cơ cấu giống, ổn định chất lượng, nâng cao hiệu quả phân phối, giảm giá thành và chi phí sản xuất.

b. Đối với sản xuất và kinh doanh Lương thực trong năm 2017-2018:

- Định hướng: giữ chất lượng ổn định, kinh doanh hiệu quả.
- Nhiệm vụ: Năm 2017-2018, ngành Lương thực tập trung củng cố chất lượng, đẩy mạnh kinh doanh thị trường nội địa: xây dựng thương hiệu gạo Hạt Ngọc Trời và mạng lưới phân phối hiệu quả qua các kênh: siêu thị, đại lý truyền thống, online; tìm kiếm cơ hội ở thị trường xuất khẩu: xác định từng thị trường và sản phẩm trọng điểm để xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp, nâng cao giá bán, đảm bảo kinh doanh hiệu quả. Tiếp tục đẩy mạnh truyền thông và Marketing cho thương hiệu gạo Hạt Ngọc Trời, tính toán chi phí và hoạt động truyền thông gắn liền với mục tiêu bán hàng, tận dụng tối đa nguồn lực hiện có.
- Giải phóng nhanh lượng hàng tồn kho cũ, đồng thời kiểm soát chặt chẽ số lượng và chất lượng tồn kho mới.

17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được đăng ký giao dịch: Không có**18. Các thông tin – các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu đăng ký giao dịch: Không có**

IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Danh sách HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

TT	Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
	Hội đồng quản trị		
1	Ông Huỳnh Văn Thòn	Chủ tịch	Điều hành
2	Ông Nguyễn Mỹ	Phó Chủ tịch	Điều hành
3	Ông Nguyễn Tiến Tùng	Thành viên	Không điều hành
4	Ông Võ Văn Á	Thành viên	Không điều hành
5	Bà Nguyễn Thị Ám	Thành viên	Không điều hành
6	Ông Phạm Thanh Thọ	Thành viên	Không điều hành
7	Ông Trần Quốc Thanh	Thành viên	Không điều hành
8	Bà Thuy Vu Dropsey	Thành viên	Không điều hành
	Ban kiểm soát		
1	Ông Trần Tiến Dũng	Trưởng ban	
2	Bà Lê Thu Hiền	Thành viên	
3	Bà Võ Thị Thùy Tiên	Thành viên	
4	Ông Phan Bá Ngọc Phương	Thành viên	
	Ban Tổng Giám đốc		
1	Ông Huỳnh Văn Thòn	Tổng Giám đốc	
2	Ông Nguyễn Mỹ	Phó Tổng Giám đốc	
	Kế toán trưởng		
1	Ông Nguyễn Tấn Hoàng	Kế toán trưởng	

2. Cơ cấu và thành phần của Hội đồng quản trị

a. Chủ tịch HĐQT - Ông Huỳnh Văn Thòn

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 09/09/1958

Nơi sinh: xã Long Phú, huyện Tân Châu, tỉnh An Giang



Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

CMND: 350875986; Ngày cấp: 10/3/2011; Nơi cấp: CA An Giang

Quê quán: xã Long Thuận, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp

Địa chỉ thường trú: 14 Cống Quỳnh, P. Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT liên lạc ở cơ quan: 08 3920 0783

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế

Quá trình công tác:

- + Từ 1984 - 1988: Học đại học kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh;
- + Từ 1988 – 1995: Phụ trách phòng Kế hoạch Sở Nông nghiệp tỉnh An Giang; Trợ lý Phó Chủ tịch tỉnh kiêm Giám đốc Sở Nông nghiệp tỉnh An Giang; Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp kiêm Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh An Giang;
- + Từ 1995 - 2000: Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp An Giang tỉnh An Giang; Giám đốc Công ty Dịch vụ Bảo vệ Thực vật An Giang;
- + Từ 2004 - nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị, kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời.
- + Từ 2016 - nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời Miền Bắc.
- + Từ 2015 - nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật An Giang.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD: **Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc.**

Chức vụ nắm giữ tại công ty khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Lộc Trời Miền Bắc,
Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bảo vệ thực vật An Giang.

Số cổ phần nắm giữ : 18.340.673 cổ phần chiếm 27,31% vốn điều lệ.

Trong đó: + Số cổ phần đại diện sở hữu của UBND tỉnh An Giang: 16.221.600 cổ phần

chiếm 24,15% vốn điều lệ.

+ Số cổ phần sở hữu: 2.119.073 cổ phần chiếm 3,16% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan: 268.640 cổ phần.

TT	Quan hệ	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Số CP sở hữu
01	Anh	Huỳnh Quốc Hứng	350007399	06/08/2015	An Giang	207.250
02	Chị	Huỳnh Thanh Tuyết	350623222	21/02/2014	An Giang	38.710
03	Em	Huỳnh Thị Thanh Thúy	351220347	02/05/2007	An Giang	22.680

b. Phó Chủ tịch HĐQT - Ông Nguyễn Mỹ

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 24/11/1962

Nơi sinh: thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

CMND: 350040236; Ngày cấp: 12/09/2003; Nơi cấp: CA An Giang

Quê quán: thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

Địa chỉ thường trú: 19/8 Nguyễn Du, phường Mỹ Bình, Tp.Long Xuyên, tỉnh An Giang

ĐT liên lạc ở cơ quan: 0763 842 491

Trình độ chuyên môn: Nông nghiệp Cơ khí

Quá trình công tác:



- + 1984 – 1993: Nhân viên Trạm chi cục bảo vệ thực vật
- + 1993 – 1996: Trưởng trạm Chi cục Bảo vệ thực vật thuộc Chi cục bảo vệ thực vật tỉnh An Giang
- + 1997 – 2000: Giám đốc chi nhánh Tp.HCM – Công ty Dịch vụ bảo vệ thực vật An Giang
- + 2000 – 2003: Phó văn phòng đại diện tại Tp.HCM – Công ty Dịch vụ bảo vệ thực vật An Giang
- + 2003 – 2004: Phó khối kinh doanh ngành thuốc bảo vệ thực vật – Công ty Dịch vụ bảo vệ thực vật An Giang
- + 2004 – 2006: Làm việc tại Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật An Giang đảm nhiệm các chức danh như sau:
Phó khối kinh doanh ngành thuốc bảo vệ thực vật;
Phó văn phòng đại diện tại Tp.HCM;
Giám đốc chi nhánh An Giang;
Trưởng phòng chăm sóc khách hàng;
Thành viên Hội đồng quản trị.
- + 2006 – 2014: Giám đốc ngành thuốc bảo vệ thực vật - Công ty CP Tập đoàn Lộc Trời
Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty CP Tập đoàn Lộc Trời
- + 2014 - 2016: Phó Tổng giám đốc kiêm Phó Giám đốc ngành thuốc bảo vệ thực vật - Công ty CP Tập đoàn Lộc Trời
Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị - Công ty CP Tập đoàn Lộc Trời
Chủ tịch Hội đồng quản trị - Công ty TNHH BVTV An Giang
- + 2016 - nay: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc điều hành Công ty CP Tập đoàn Lộc Trời
Chủ tịch Hội đồng quản trị - Công ty TNHH BVTV An Giang
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD **Phó chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc điều hành.**
- Chức vụ nắm giữ ở Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH BVTV An Giang



công ty khác:

Số cổ phần nắm giữ: 318.030 cổ phần, chiếm 0,47% vốn điều lệ.

Trong đó: + Số cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần chiếm 0,00% vốn điều lệ.

+ Số cổ phần sở hữu: 318.030 cổ phần, chiếm 0,47% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại ngày 31/03/2017 của những người có liên quan: 9.660 cổ phần.

TT	Quan hệ	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Số CP sở hữu
01	Anh	Nguyễn Sương	350042241	26/12/2002	An Giang	2.660
02	Con	Nguyễn Đức	351668804	28/02/2013	An Giang	7.000

c. Thành viên HĐQT - Ông Nguyễn Tiến Tùng

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 09/09/1970

Nơi sinh: Mộc Châu, Sơn La

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

CMND: 350887119; Ngày cấp: 12/12/2002; Nơi cấp: CA An Giang

Quê quán: Châu Phú, An Giang

Địa chỉ thường trú: 65 Lý Tự Trọng, P. Mỹ Long, Tp. Long Xuyên, An Giang

ĐT liên lạc ở cơ quan: 0763 842 491

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

+ 1994 – 1995: Chuyên viên Lập dự án đầu tư – Công ty Thương mại và Đầu tư Phát triển Miền Núi tỉnh An Giang.



- + 1995 – 1997: Chuyên viên Phòng Kinh doanh tổng hợp – Công ty Dịch vụ Bảo vệ Thực Vật An Giang.
- + 1997 – 2000: Giám đốc Nhà máy sản xuất Bao bì giấy – Trục thuộc Cty Dịch vụ Bảo vệ Thực vật An Giang.
- + 2000 – 2001: Giám đốc Nhà máy Thuốc BVTV Châu Thành – Công ty Dịch vụ Bảo vệ Thực vật An Giang.
- + 2001 – 2004: Phó phòng, Trưởng phòng Tiêu thụ sản phẩm - Công ty Dịch vụ Bảo vệ Thực vật An Giang.
- + 2004 – 2006: Trưởng phòng Kế hoạch; Giám đốc Bộ phận Kinh doanh - Kế hoạch – Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật An Giang.
- + 2006 – 2009: Giám đốc Vùng Miền Bắc - Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật An Giang.
- + 2009 – 2011: Trợ lý Giám đốc Ngành Thuốc BVTV;
Trưởng Kinh doanh Ngành Thuốc BVTV - Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật An Giang.
- + 2011 – 2012: Phó Giám đốc Ngành Thuốc BVTV phụ trách Khối thị trường – Công ty Cổ phần BVTV An Giang.
- + 2012 – 2013: Giám đốc Bộ phận Nhân sự - Hành chính;
Chánh Văn phòng Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật An Giang.
- + 2013 – 2014: Giám đốc Khối văn phòng;
Trưởng văn phòng đại diện Công ty tại TP.HCM;
Trưởng Ban kinh doanh;
Phó trưởng Ban Đầu tư và Xây dựng cơ bản - Khối văn phòng;
Trợ lý Ban Tổng giám đốc - Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật An Giang.
- + 2014 - 2016: Giám đốc Ngành lương thực Công ty CP Tập đoàn Lộc Trời
Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Tập đoàn Lộc Trời



- + 2016 - nay: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Trưởng Ban Đầu tư Chiến lược Công ty CP Tập đoàn Lộc Trời
- + 2016 - nay: Chủ tịch Công ty TNHH MTV Lương thực Vĩnh Bình,
- + 2016 - nay: Chủ tịch Công ty TNHH MTV Lương thực Vĩnh Hưng,
- + 2016 - nay: Chủ tịch Công ty TNHH MTV Lương thực Thoại Sơn
- + 2016 - nay: Chủ tịch Công ty TNHH MTV Lương thực Tân Hồng,
- + 2016 - nay: Chủ tịch Công ty TNHH MTV Phân hữu cơ Ân Thịnh Điền

Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD: **Thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban Nghiên cứu Chiến lược, Hợp tác và Đầu tư.**

Chức vụ nắm giữ ở công ty khác: Chủ tịch Công ty TNHH MTV Lương thực Vĩnh Bình,
Chủ tịch Công ty TNHH MTV Lương thực Vĩnh Hưng,
Chủ tịch Công ty TNHH MTV Lương thực Thoại Sơn,
Chủ tịch Công ty TNHH MTV Lương thực Tân Hồng,
Chủ tịch Công ty TNHH MTV Phân hữu cơ Ân Thịnh Điền.

Số cổ phần nắm giữ: 240.800 cổ phần chiếm 0,36% vốn điều lệ.

Trong đó: + Số cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần chiếm 0,00% vốn điều lệ.

+ Số cổ phần sở hữu: 240.800 cổ phần chiếm 0,36% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan: 99.780 cổ phần.

TT	Quan hệ	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Số CP sở hữu
01	Vợ	Nguyễn Hồng Thanh Trà	351804623	24/07/2010	An Giang	91.120
02	Em	Nguyễn Tiến	350965602	16/12/2002	An Giang	8.660

ruột Thông

d. Thành viên HĐQT - Ông Võ Văn Á

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 25/12/1961

Nơi sinh: Cai Lậy, Tiền Giang

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

CMND: 310006396; Ngày cấp: 11/11/2013; Nơi cấp: CA Tiền Giang

Quê quán: Cai Lậy, Tiền Giang

Địa chỉ thường trú: Long Định, Châu Thành, Tiền Giang

ĐT liên lạc ở cơ quan: 0763 842 491

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư trồng trọt

Quá trình công tác:

+ 1980 – 2002 Cán bộ tập sự;
Phó Giám đốc Trung tâm Bảo vệ Thực vật Phía Nam.

+ 2002 – 2003 Phó phòng Nghiên cứu chiến lược – Công ty Dịch vụ Bảo vệ
Thực vật An Giang.

+ 2003 – 2004 Phó Giám đốc Bộ phận Marketing - Công ty Cổ phần Bảo vệ
Thực vật An Giang.

+ 2004 – 2005 Phó Giám đốc Chi nhánh Cần Thơ - Công ty Cổ phần Bảo vệ
Thực vật An Giang.

+ 2005 – 2007 Phó Giám đốc Phụ trách kỹ thuật - thị trường;
Giám đốc Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh – Công ty CP Bảo vệ
Thực vật An Giang.

+ 2007 – 2009 Trưởng phòng Marketing Ngành Thuốc BVTV – Công ty CP
Bảo vệ Thực vật An Giang.

+ 2009 – 2015 Phó trưởng ban thường trực Ban điều hành;
Phó ban Quản lý kiêm Trưởng ban điều hành Chương trình
Cùng nông dân ra đồng - Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc
Trời.

+ 2015 – 2016 Trưởng ban Quản lý Chương trình Cùng nông dân ra đồng –



Công ty Cổ phần Tập đoàn Lạc Trời;
Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Tập đoàn Lạc Trời
+ 2016 – nay Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Khối Sản xuất phụ trách nghiên cứu phát triển - Công ty Cổ phần Tập đoàn Lạc Trời
Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD: **Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc Khối Sản xuất phụ trách nghiên cứu phát triển**
Chức vụ nắm giữ ở công ty khác: Không có
Số cổ phần nắm giữ: 48.680 cổ phần, chiếm 0,07% vốn điều lệ.
Trong đó: + Số cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần chiếm 0,00% vốn điều lệ.
+ Số cổ phần sở hữu: 48.680 cổ phần, chiếm 0,07% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan: 0 cổ phần.

e. Thành viên HĐQT – Bà Nguyễn Thị Âm

Giới tính: Nữ
Ngày tháng năm sinh: 10/06/1961
Nơi sinh: thành phố Hồ Chí Minh
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
CMND: 024050780; Ngày cấp: 30/07/2002; Nơi cấp: CA thành phố Hồ Chí Minh
Quê quán: Long An
Địa chỉ thường trú: 63, đường Lê Sát, phường 16, quận Tân Bình, Tp. HCM
ĐT liên lạc ở cơ quan: 0763 842 491
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật

Quá trình công tác:

- +2002 – 2006 Chuyên viên Tổ thông tin báo chí, thuộc Văn phòng đại diện Công ty Dịch vụ Bảo vệ Thực vật An Giang tại Tp.Hồ Chí Minh.
- + 2006 – 2012 Chuyên viên PR - ngoại vụ, Văn phòng Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc – Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật An Giang.
- + 2012 – 2013 Phó chánh Văn phòng phụ trách ngoại vụ – Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật An Giang.
- + 2013 – 2014 Phó Giám đốc Khối văn phòng, kiêm Giám đốc Truyền thông – Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật An Giang.
- + 2014 – 2015 Phó Giám đốc Khối văn phòng, kiêm Trưởng ban Đối ngoại và Truyền thông – Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời.
- + 2015 – 2016 Phó Giám đốc Khối văn phòng, kiêm Trưởng ban Đối ngoại và Truyền thông – Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời
- + 2016 – nay Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời

Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD:

Trưởng Ban Đối ngoại - Truyền thông;
Thành viên Hội đồng quản trị.

Chức vụ nắm giữ ở công ty khác:

Không có

Số cổ phần nắm giữ: 164.032 cổ phần, chiếm 0,24% vốn điều lệ.

Trong đó: + Số cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần chiếm 0,00% vốn điều lệ.

+ Số cổ phần sở hữu: 164.032 cổ phần, chiếm 0,24% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan: 0 cổ phần.



f. Thành viên HĐQT - Ông Phạm Thanh Thọ

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 13/09/1975

Nơi sinh: Thanh Hóa

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

CMND: 025518791; Ngày cấp: 20/09/2011; Nơi cấp: CA thành phố Hồ Chí Minh

Quê quán: Thanh Hóa

Địa chỉ thường trú: 130/36 Hồ Bá Kiện, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

ĐT liên lạc ở cơ quan: 0763 842 491

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí tàu thuyền

Quá trình công tác:

- + 1997 – 1998 Nhân viên Phòng Tổ chức Hành chính – Công ty Dịch vụ Bảo vệ Thực vật An Giang.
- + 1998 – 2000 Cán bộ Phòng Hành chính - Vật tư, Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh - Công ty Dịch vụ Bảo vệ Thực vật An Giang.
- + 2000 – 2002 Cán bộ Kế hoạch, Trưởng phòng Kế hoạch nghiệp vụ Nhà máy Thuốc BVTV Châu Thành - Công ty Dịch vụ Bảo vệ Thực vật An Giang.
- + 2002 – 2004 Cán bộ Phòng Tiêu thụ sản phẩm,
Đội trưởng Đội xe tải,
Phó phòng Chăm sóc khách hàng - Công ty Dịch vụ Bảo vệ Thực vật An Giang.
- + 2004 – 2006 Phó Giám đốc Trung tâm Dịch vụ Du lịch Trăng Việt, Cty CP Bảo vệ Thực vật An Giang.
- + 2006 – 2010 Giám đốc Ngành Du lịch,
Trợ lý Giám đốc Ngành Thuốc BVTV; Phó Chánh văn phòng Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật An Giang



- + 2010 – 2012 Trưởng Văn phòng đại diện tại TP.HCM;
Phó Giám đốc Bộ phận Nhân sự - Hành chính;
Phó Ban Đầu tư và Xây dựng cơ bản - Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật An Giang.
- + 2012 – 2016 Phó Giám đốc Ngành Lương thực phụ trách kinh doanh - Công ty CP Tập đoàn Lộc Trời.
Thành viên HĐQT - Công ty CP Tập đoàn Lộc Trời
- + 2016 – nay Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng DVKH - Tổng đài - Khối Kinh doanh Công ty CP Tập đoàn Lộc Trời

Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD: **Trưởng phòng DVKH - Tổng đài - Khối Kinh doanh;
Thành viên Hội đồng quản trị.**

Chức vụ nắm giữ ở công ty khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ: 10.000 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ.

- Trong đó:
- + Số cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần chiếm 0,00% vốn điều lệ.
 - + Số cổ phần sở hữu: 10.000 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan: 0 cổ phần.

g. Thành viên HĐQT - Ông Trần Quốc Thanh

Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 05/10/1977
Nơi sinh: Tây Ninh
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
CMND: 025051437; Ngày cấp: 16/02/2009; Nơi cấp: CA thành phố Hồ Chí Minh

Quê quán: Tây Ninh

Địa chỉ thường trú: 58 đường 40, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

ĐT liên lạc ở cơ quan: 0763 842 491

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện – điện tử

Quá trình công tác:

+ 2000 – 2002: Chuyên viên kỹ thuật Nhà máy Thuốc BVTV Lê Minh Xuân - Công ty Dịch vụ Bảo vệ Thực vật An Giang.

+ 2002 – 2008: Phó Quản đốc Xưởng cơ khí Nhà máy Thuốc BVTV Châu Thành;
Trưởng ban Kế hoạch nghiệp vụ Nhà máy Thuốc BVTV Lê Minh Xuân – Công ty Dịch vụ Bảo vệ Thực vật An Giang (từ tháng 9/2004 là Cty CP BVTV An Giang)

+ 2008 – 2009: Thư ký Tổng Giám đốc, Công ty CP Bảo vệ Thực vật An Giang.

+ 2009 – 2010: Trợ lý Giám đốc Bộ phận Tài chính - Kế toán, Công ty CP Bảo vệ Thực vật An Giang.

+ 2010 – 2011: Phó Giám đốc Xí nghiệp Chế biến gạo xuất khẩu Vĩnh Bình – Công ty CP Bảo vệ Thực vật An Giang.

+ 2011 – 2015: Phó Giám đốc Ngành Lương thực phụ trách Kỹ thuật công nghệ, Văn phòng, Kế toán – Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời.

+ 2015 – 2016: Phó Giám đốc Ngành Lương thực phụ trách Kỹ thuật công nghệ, Văn phòng, Kế toán – Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời;
Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời

+ 2016 - nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Ban Đầu tư Chiến lược Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời

Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD: **Phó Ban Nghiên cứu Chiến lược, Hợp tác và Đầu tư;
Thành viên Hội đồng quản trị.**

Chức vụ nắm giữ ở công ty khác: Không có



Số cổ phần nắm giữ: 32.500 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ.

Trong đó: + Số cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần chiếm 0,00% vốn điều lệ.

+ Số cổ phần sở hữu: 32.500 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan: 0 cổ phần.

h. Thành viên HĐQT – Bà Thuy Vu Dropsey

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 19/12/1982

Nơi sinh: Việt Nam

Quốc tịch: Hoa Kỳ

Dân tộc: Không

Hộ chiếu: 561197721; Ngày cấp: 06/01/2017; Nơi cấp: Bộ Ngoại giao
Hoa Kỳ

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 1 Coronation Terrace, Sheungwan, Hong Kong

ĐT liên lạc ở cơ quan: (085) 5506 9358

Trình độ chuyên môn: Tài chính

Quá trình công tác:

+ 2008 – 2010 Chuyên viên tài chính cấp cao - Bain Capital, Sankaty Advisors subsidiary.

+ 2010 – 2011 Chuyên viên đầu tư cấp cao - Mekong Capital.

+ 2011 – 2016 Phó Chủ tịch - Lombard Investment.

+ 2016 – 4/2017 Giám đốc điều hành, bộ phận đầu tư tư nhân - Standard Chartered Bank.

+ 2016 – nay Thành viên HĐQT - Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Cổng Vàng



+ 4/2017 – nay

Thành viên HĐQT – Công ty CP Dịch vụ di động trực tuyến
 Thành viên HĐQT – Công ty CP TM DV Thiếu Nhi Mới
 Giám đốc điều hành, bộ phận đầu tư tư nhân - Standard Chartered Bank.
 Thành viên HĐQT - Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Công Vàng
 Thành viên HĐQT – Công ty CP Dịch vụ di động trực tuyến
 Thành viên HĐQT – Công ty CP TM DV Thiếu Nhi Mới
 Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Tập đoàn Lộc Trời.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD:

Chức vụ nắm giữ ở công ty khác:

Thành viên Hội đồng quản trị.

Giám đốc điều hành, bộ phận đầu tư tư nhân - Standard Chartered Bank.

Thành viên HĐQT - Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Công Vàng

Thành viên HĐQT – Công ty CP Dịch vụ di động trực tuyến

Thành viên HĐQT – Công ty CP TM DV Thiếu Nhi Mới

Số cổ phần nắm giữ: 5.493.904 cổ phần, chiếm 8,18% vốn điều lệ.

Trong đó: + Số cổ phần đại diện sở hữu của Standard Chartered Private Equity (Singapore) Pte. Ltd: 5.493.904 cổ phần chiếm 8,18% vốn điều lệ.

+ Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: 450.000 cổ phần, chiếm 45% vốn điều lệ Công ty CP Đầu tư Walterson.

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan: 0 cổ phần.

3. Cơ cấu và thành phần của Ban kiểm soát

a. Trưởng ban kiểm soát - Ông Trần Tiến Dũng

Giới tính: Nam



Ngày tháng năm sinh: 13/10/1962
Nơi sinh: thành phố Hồ Chí Minh
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
CMND: 020764488; Ngày cấp: 20/08/2003; Nơi cấp: CA thành phố Hồ Chí Minh
Quê quán: thành phố Hồ Chí Minh
Địa chỉ thường trú: 310 đường Ngô Quyền, phường 8, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
ĐT liên lạc ở cơ quan: 0763 842 491
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế nông nghiệp
Quá trình công tác:
+ 1986 – 1989 Cán bộ, công tác tại HTX Công Nông Thương Tín huyện Hóc Môn, TP.HCM
+ 1989 – 1990 Cán bộ tín dụng tại Tín Dụng Ngân Hàng Quận 11, TP.HCM
+ 1991 – 1993 Kế toán kho – Công ty Chế biến Hàng Xuất Khẩu Tân Định
+ 1993 – 1995 Nhân viên Phòng kế hoạch – Xí nghiệp Đầu tư & Phát triển Đô thị Thanh Niên Xung Phong
+ 1995 – 1996 Nhân viên Marketing – DNTN Thương mại Âu Việt, Quận 10, TP.HCM
+ 1996 – 1998 Cán bộ Phòng lao động đào tạo, Công ty Dệt Thành Công.
+ 1998 – 2006 Nhân viên Kế toán, Trưởng phòng Bán hàng, Phó giám đốc Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh – Công ty Dịch vụ Bảo vệ Thực vật An Giang (từ 9/2004 là Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật An Giang).
+ 2006 – 2011 Giám đốc Vùng TP.Hồ Chí Minh phụ trách các Chi nhánh: TP.Hồ Chí Minh, Mộc Hóa, Bình Phước;
Giám đốc Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh – Công ty CP Bảo vệ Thực vật An Giang.
+ 2011 – 2013 Phó Giám đốc Ngành Thuốc BVTV phụ trách Khối Cung ứng;



Trưởng phòng Cung ứng Ngành Thuốc;

Phó Giám đốc Ngành Thuốc phụ trách Khối Bán hàng kiêm Trưởng phòng Bán hàng – Công ty CP Bảo vệ Thực vật An Giang.

+ 2013 – 2015

Phó Giám đốc thường trực Ngành Thuốc BVTV phụ trách: Khối Cung ứng, Tài chính, Nhân sự - Hành chính, Cty CP Tập đoàn Lộc Trời.

+ 2015 – 2016

Phó Giám đốc thường trực Ngành Thuốc BVTV phụ trách: Khối Cung ứng, Tài chính, Nhân sự - Hành chính, Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời;

Trưởng Ban kiểm soát – Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời

+ 2016 – nay

Trưởng Ban kiểm soát kiêm Phó Giám đốc Khối Sản xuất kiêm Giám đốc Sản xuất Thuốc BVTV & Phân bón Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời.

Chức vụ hiện nay tại
tổ chức ĐKGD:

**Phó Giám đốc Khối Sản xuất kiêm Giám đốc Sản xuất Thuốc BVTV & Phân bón;
Trưởng Ban kiểm soát.**

Chức vụ nắm giữ ở
công ty khác:

Không có

Số cổ phần nắm giữ: 177.700 cổ phần, chiếm 0,26% vốn điều lệ.

Trong đó: + Số cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần chiếm 0,00% vốn điều lệ.

+ Số cổ phần sở hữu: 177.700 cổ phần, chiếm 0,26% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan: 158.890 cổ phần.

TT	Quan hệ	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Số CP sở hữu
01	Vợ	Trần Ngọc Biên	023911196	07/08/2015	TP.HCM	158.890



b. Thành viên Ban kiểm soát – Bà Lê Thu Hiền

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 17/11/1962

Nơi sinh: huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

CMND: 350298125; Ngày cấp: 20/02/2004; Nơi cấp: CA An Giang

Quê quán: huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

Địa chỉ thường trú: 7^o2 Trần Nguyên Hãn, thành phố An Giang, tỉnh Long Xuyên

ĐT liên lạc ở cơ quan: 0763 842 491

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán

Quá trình công tác:

+1984 – 1995: Chuyên viên quản lý doanh nghiệp: Sở Tài chính tỉnh An Giang

+1995 – 2004: Kế toán tổng hợp – Công ty Dịch vụ bảo vệ thực vật An Giang

+2004 – 2005: Phó phòng Tài chính - Kế toán – Công ty Dịch vụ Bảo vệ thực vật An Giang

+2005 – 2016 Phó phòng Tài chính - Kế toán – Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật An Giang (2005 – 2006);
Giám đốc Ngành bao bì giấy – Công ty cổ phần Tập đoàn Lộc Trời;
Thành viên Ban Kiểm soát – Công ty cổ phần Tập đoàn Lộc Trời

+2016 – nay Thành viên Ban Kiểm soát kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Lộc Trời – Chi nhánh Xí nghiệp Bình Đức Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời

Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD: **Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Lộc Trời – Chi nhánh Xí nghiệp Bình Đức;**
Thành viên Ban kiểm soát.

Chức vụ nắm giữ ở công ty khác: Không có



Chức vụ hiện nay:

Số cổ phần nắm giữ: 10.000 cổ phần, chiếm 0,01 % vốn điều lệ.

Trong đó: + Số cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần chiếm 0,00% vốn điều lệ.
+ Số cổ phần sở hữu: 10.000 cổ phần, chiếm 0,01 %vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan: 11.180 cổ phần.

TT	Quan hệ	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Số CP sở hữu
01	Em	Nguyễn Dũng Mạnh	350767840	03/04/2002	An Giang	3.760
02	Em	Nguyễn Kim Phượng	350941599	24/05/2004	An Giang	2.920
03	Em	Nguyễn Mạnh Lực	023983650	31/12/2001	TP.HCM	3.000

c. Thành viên Ban kiểm soát – Bà Võ Thị Thùy Tiên

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 05/11/1961

Nơi sinh: Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

CMND: 020244127; Ngày cấp: 21/02/2005; Nơi cấp: CA Tp Hồ Chí Minh

Quê quán: Bình Dương

Địa chỉ thường trú: 112 đường Cao Thắng, phường 17, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

ĐT liên lạc ở cơ quan: 08 3920 0783

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế thương nghiệp

Quá trình công tác:

- + 1984 – 1995: Cán bộ tổng hợp tại Phòng Kinh tế quận Phú Nhuận.
- + 1995 – 2004: Làm việc tại Công ty Dịch vụ bảo vệ thực vật An Giang đảm nhiệm các chức danh như sau:
Nhân viên kế toán thu chi;
Nhân viên hành chính;
Nhân viên kế toán kho.
- + 2002 – 2006: Kế toán trưởng Văn phòng đại diện tại Tp.HCM – Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật An Giang.
- + 2006 – 2015: Kế toán trưởng Văn phòng đại diện tại Tp.HCM kiêm Tổ trưởng quản lý cổ đông – Công ty cổ phần Tập đoàn Lộc Trời.
- + 2015 - nay: Kế toán trưởng Văn phòng đại diện tại Tp.HCM kiêm Tổ trưởng quản lý cổ đông – Công ty cổ phần Tập đoàn Lộc Trời;
Thành viên Ban kiểm soát – Công ty CP Tập đoàn Lộc Trời.

Chức vụ hiện nay tại
tổ chức ĐKGD:

Kế toán trưởng Văn phòng đại diện tại Tp.HCM;

Tổ trưởng quản lý cổ đông;

Thành viên Ban kiểm soát.

Chức vụ nắm giữ ở
công ty khác:

Không có

Số cổ phần nắm giữ: 25.000 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ.

Trong đó: + Số cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần chiếm 0,00% vốn điều lệ.

+ Số cổ phần sở hữu: 25.000 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan: 0 cổ phần.

d. Thành viên Ban kiểm soát - Ông Phan Bá Ngọc Phương

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 30/03/1973

Nơi sinh: Cần Thơ

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

CMND: 025398879; Ngày cấp: 12/03/2011; Nơi cấp: CA thành phố Hồ Chí Minh

Quê quán: thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ thường trú: 411 Lô G, Chung cư Nam Khánh, Phường 5, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh

ĐT liên lạc ở cơ quan: 08 3920 0783

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế

Quá trình công tác:

- + 1996 – 1997 Nhân viên thủ kho, Kế toán Chi nhánh Cần Thơ – International Beverage Co (IBC)
- + 1997 – 1999 Kế toán trưởng – Công ty TNHH Hào Tân.
- + 1999 – 2003 Kế toán trưởng – Công ty TNHH ADC.
- + 2004 – 2005 Trợ lý Tổng giám đốc kiêm Chuyên viên phân tích tài chính – Công ty TNHH ADC.
- + 2006 – 2008 Giám đốc tài chính, kiêm Giám đốc Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh - Công ty TNHH ADC.
- + 2008 – 2009 Giám đốc – Công ty TNHH Thương mại ACP.
- + 2009 – 2010 Phó Tổng giám đốc – Công ty Cổ phần Đầu tư Sơn Kim.
- + 2/2010 – 8/2010 Giám đốc – Cty Mobile Solution Service JSC.
- + 2012 – 2013 Phó chánh văn phòng – Công ty CP Bảo vệ Thực vật An Giang.
- + 2013 – 2016 Phó giám đốc Khối văn phòng kiêm Trưởng ban Tài chính; Thành viên Ban kiểm soát – Công ty CP Tập đoàn Lộc Trời
- + 2016 – nay Thành viên Ban kiểm soát kiêm Giám đốc Tài chính Công ty CP Tập đoàn Lộc Trời

Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD: **Giám đốc Tài chính;
Thành viên Ban kiểm soát.**

Chức vụ nắm giữ ở: Không có



công ty khác:

Số cổ phần nắm giữ: 2.000 cổ phần, chiếm 0,003% vốn điều lệ.

Trong đó: + Số cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần chiếm 0,00% vốn điều lệ.

+ Số cổ phần sở hữu: 2.000 cổ phần, chiếm 0,003% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan: 0 cổ phần.

4. Cơ cấu và thành phần của Ban Tổng Giám đốc

a. Tổng Giám đốc - Ông Huỳnh Văn Thòn

Lý lịch trình bày tại phần a của Hội đồng quản trị.

b. Phó Tổng Giám đốc điều hành - Ông Nguyễn Mỹ

Lý lịch trình bày tại phần c của Hội đồng quản trị.

5. Kế toán trưởng:

a. Kế toán trưởng – Ông Nguyễn Tấn Hoàng

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 05/09/1977

Nơi sinh: Đắk Lắk

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

CMND: 240524497; Ngày cấp: 23/05/2007; Nơi cấp: CA Đắk Lắk

Quê quán: Tam Kỳ, Quảng Nam

Địa chỉ thường trú: Hòa Tiến – Krông Pắc – Đắk Lắk

ĐT liên lạc ở cơ quan: (08) 3730 6999

Trình độ chuyên môn: Đại học chuyên ngành Tài chính kế toán

Quá trình công tác:

+ Từ 2000 – 2011: Làm việc tại Công ty CP Chăn Nuôi C.P Việt Nam

+ Từ 2011 – 2012: Làm việc tại Công ty TNHH NLSH Phương Đông

+ Từ 2012 – 2014: Làm việc tại Công ty CP Bảo vệ thực vật An Giang

+ Từ 2014 – nay: Kế toán trưởng Công ty CP Tập đoàn Lạc Trời

Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD: **Kế toán trưởng Công ty CP Tập đoàn Lạc Trời**

Chức vụ nắm giữ ở công ty khác: Không có

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ: 10.000 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ,

Trong đó: + Số cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần chiếm 0,00% vốn điều lệ.

+ Số cổ phần sở hữu: 10.000 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan: 0 cổ phần.

6. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty:

- Công ty đang thực hiện theo quy định hiện hành về quản trị công ty và Luật doanh nghiệp. Để tăng cường hiệu quả quản trị Công ty đang từng bước thực hiện tái cấu trúc hệ thống quản trị và vận hành của Công ty theo hướng tinh gọn, tập trung và hiệu quả.
- Công ty đang thống nhất và chuẩn hóa quy trình hoạt động quản lý, điều hành từ sản xuất tới kinh doanh mang cấp độ Tập đoàn. Trong đó thể hiện chi tiết quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban quản lý và quy chế làm việc của các bộ phận, Phòng, Ban, Bộ phận trong Công ty. Triển khai tổ chức công tác giám sát việc thực hiện các quy chế này đồng thời hoàn thiện, tăng cường hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.
- Tăng cường áp dụng giá trị cốt lõi trong mọi hoạt động của Tập đoàn, lan tỏa hiệu quả và giá trị mang lại cho người lao động, cho cổ đông, cho Tập đoàn.
- Tiêu chuẩn của thành viên Ban kiểm soát chưa hoàn toàn đáp ứng quy định tại Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty



áp dụng cho các công ty đại chúng. Trong đó, Trưởng Ban kiểm soát chưa có chuyên môn về kế toán, một thành viên Ban kiểm soát đang là Giám đốc tài chính của Công ty. Công ty cam kết từng bước kiện toàn và đào tạo nghiệp vụ đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định hiện hành về thành viên Ban kiểm soát, đảm bảo tiêu chuẩn của Ban kiểm soát theo quy định hiện hành.

- Công ty đã sửa đổi, bổ sung Điều lệ theo quy định của Luật doanh nghiệp năm 2014 và Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.



TẬP ĐOÀN LỘC TRỜI
LỘC TRỜI GROUP



V. PHỤ LỤC:

- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 2016 (riêng và hợp nhất).



TẬP ĐOÀN LỘC TRỜI
LỘC TRỜI GROUP



An Giang, ngày tháng năm 2017

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN LỘC TRỜI
NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



HUỲNH VĂN THÒN

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT
GIÁM ĐỐC



VÕ HỮU TUẤN

DOÀN LỘC TRỜI
LỘC TRỜI GROUP

